



Hướng dẫn về tài chính xanh lam phiên bản 2.0

*Hướng dẫn tài trợ cho Nền kinh tế
xanh lam (kinh tế biển), dựa trên
Nguyên tắc trái phiếu xanh và
Nguyên tắc khoản vay xanh*

Giới thiệu về IFC

IFC – một thành viên của Nhóm Ngân hàng Thế giới – là tổ chức phát triển toàn cầu lớn nhất tập trung vào khu vực tư nhân ở các thị trường mới nổi. Chúng tôi hoạt động tại hơn 100 quốc gia, sử dụng vốn, kinh nghiệm chuyên môn và tầm ảnh hưởng của mình để tạo ra thị trường và cơ hội ở các nước đang phát triển. Trong năm tài chính 2025, IFC đã cam kết khoản tiền kỷ lục trị giá 71 tỷ USD cho công ty tư nhân và tổ chức tài chính ở các nước đang phát triển, tận dụng các giải pháp của khu vực tư nhân và huy động vốn tư nhân nhằm hướng tới một thế giới không còn nghèo đói và một hành tinh đáng sống. Để biết thêm thông tin, hãy truy cập trang web www.ifc.org.

Tuyên bố miễn trừ trách nhiệm

Tài liệu này chỉ nhằm mục đích cung cấp thông tin và các thông tin trong đó có thể đã được rút gọn hoặc không đầy đủ. IFC không đưa ra bất kỳ sự bảo đảm hoặc tuyên bố nào về tính chính xác hoặc đầy đủ của những tài liệu này. IFC không có nghĩa vụ phải cập nhật những tài liệu này.

Tài liệu này không phải là bản cáo bạch và không nhằm mục đích cung cấp cơ sở để đánh giá bất kỳ loại chứng khoán nào do IFC hoặc bên thứ ba phát hành. Thông tin này không cấu thành lời mời hoặc đề nghị đăng ký hay mua bất kỳ sản phẩm hoặc dịch vụ nào được đề cập. Trong bất kỳ trường hợp nào, IFC hoặc các công ty liên kết của IFC sẽ không chịu trách nhiệm pháp lý đối với mọi tổn thất, thiệt hại, trách nhiệm pháp lý hoặc chi phí phát sinh hoặc phải chịu được cho là do việc sử dụng các tài liệu này, bao gồm nhưng không giới hạn ở bất kỳ thiệt hại trực tiếp, gián tiếp, đặc biệt hoặc thiệt hại do hậu quả nào, ngay cả khi IFC đã được thông báo về khả năng xảy ra những thiệt hại đó.

Nguồn ảnh:

Shutterstock: Trang 4, 13, 15, 17, 18, 19, 20

Adobe Stock: Trang 8, 23

Unsplash: Trang 22 của NEOM, Trang 28 của Bernd-Dittrich

Nội dung

Lời nói đầu	2
Lời cảm ơn.....	3
1. Giới thiệu Hướng dẫn về tài chính xanh lam phiên bản 2.0 của IFC	4
2. Khung hướng dẫn tài chính xanh lam.	8
Hướng dẫn theo chủ đề về Tài chính xanh và bền vững.	11
Xây dựng dựa trên các Nguyên tắc trái phiếu xanh và Nguyên tắc khoản vay xanh	12
3. Hoạt động đủ điều kiện gắn nhãn xanh lam	13
4. Chỉ số cho các hoạt động liên quan đến tài chính xanh lam	23
5. Đánh giá bên ngoài	28
Phụ lục	30
1: Sắp xếp các hoạt động xanh lam theo Nguyên tắc trái phiếu xanh và Nguyên tắc khoản vay xanh	30
2: Việc áp dụng tài chính xanh lam thông qua hình thức quản lý sử dụng nguồn vốn huy động và các công cụ liên kết bền vững (chỉ mang tính minh họa).	40

Lời nói đầu

Nền kinh tế biển không còn là một lĩnh vực riêng lẻ nữa mà đã trở thành trọng tâm của tương lai phát triển bền vững toàn cầu.

Tại IFC, chúng tôi coi đại dương và đường thủy không chỉ là hệ sinh thái cần được bảo vệ mà còn là động lực tăng trưởng, nguồn tạo ra việc làm và nền tảng cho sự đổi mới. Đó là lý do phiên bản thứ hai của Hướng dẫn về tài chính xanh lam lại quan trọng đến vậy. Phiên bản này phản ánh hướng đi của thị trường – hướng tới những khoản đầu tư không chỉ bền vững mà còn có khả năng mở rộng.

Kể từ khi ban hành Hướng dẫn về tài chính xanh lam đầu tiên vào năm 2022, IFC đã huy động được hơn 2 tỷ USD dưới dạng các khoản vay và trái phiếu xanh lam, hỗ trợ danh mục đầu tư ngày càng mở rộng trong các lĩnh vực tái chế nhựa, an ninh nguồn nước và bảo tồn đại dương. Chúng tôi đã làm việc với các đơn vị phát hành và cơ quan quản lý tại các thị trường từ châu Á đến Caribe để đưa tài chính xanh lam vào hoạt động chính thống, và điều này đang phát huy hiệu quả. Các giao dịch được gắn nhãn xanh lam đang gia tăng, sự quan tâm của các nhà đầu tư ngày càng tăng và khách hàng đang coi Hướng dẫn này là nguồn thông tin đáng tin cậy.

Phiên bản này đáp ứng đã phát triển hiện tại. Nó bổ sung các chỉ số rõ ràng về mức độ tác động, tích hợp các tính năng liên kết bền vững, đồng thời cung cấp nhiều nghiên cứu điển hình và công cụ hơn để giúp cả hai bên công và tư thúc đẩy tài chính xanh lam tiến xa hơn, nhanh hơn.

Nhưng tham vọng của chúng tôi không chỉ là tạo ra những công cụ tốt hơn, mà còn là giải phóng tiềm năng của toàn bộ nền kinh tế. Từ nuôi trồng thủy sản đến quản lý rác thải, du lịch ven biển đến công nghệ sinh học biển, nền kinh tế biển tác động đến các nhóm ngành có ý nghĩa sâu sắc đối với các thị trường mới nổi.

Các nhóm ngành tạo ra việc làm, thu hút đầu tư và tăng cường khả năng phục hồi. Chúng tôi hiểu rằng để đạt được tiến bộ thì cần có sự hợp tác. Sự thành công của Hướng dẫn về tài chính xanh lam phiên bản đầu tiên đã cho chúng ta thấy những kết quả có thể đạt được khi các bên công và tư hợp tác với nhau. Phiên bản thứ hai này tiếp tục phát triển dựa trên tiền đề đó, đúng vào thời điểm nhu cầu về tài chính xanh lam đang gia tăng trên toàn cầu.

Để thực hiện lời hứa về nền kinh tế biển, chúng ta cần nhiều thứ hơn là vốn – chúng ta cần sự tự tin. Hướng dẫn này giúp chúng ta tiến gần hơn đến những định nghĩa chung để có thể củng cố niềm tin trên toàn thị trường. Chúng giúp trả lời những câu hỏi quan trọng mà các nhà đầu tư đang đặt ra, bao gồm: Những hoạt động kinh doanh nào có thể được coi là đủ điều kiện để huy động vốn xanh lam? Ví dụ về các chỉ số tác động tập trung vào nền kinh tế biển là gì? Bởi vì nền kinh tế biển liên quan đến cơ hội, an ninh và tăng trưởng cho con người, thị trường và hành tinh.



Mohamed Gouled

Phó Chủ tịch phụ trách các
Ngành đầu tư, IFC

Lời cảm ơn

Hướng dẫn về tài chính xanh lam phiên bản thứ 2 của IFC được phát triển bởi Nhóm Tài chính xanh lam của IFC hợp tác với AXA Climate, Climate Bonds Initiative, Mærsk Mc-Kinney Møller Center for Zero Carbon Shipping, Ørsted, Rabobank, T. Rowe Price và Viện Tài nguyên Thủy sản, Đại học Kỹ thuật Đan Mạch.

Nhóm Tài chính xanh lam của IFC gồm có Tiến sĩ Pushkala Ratan (Trưởng nhóm Dự án), Kaushi Liyanage, Francisco Avendaño, Hongze Guo và José Gamito Pires.

Nhóm rất cảm kích khi nhận được những ý kiến phản hồi có giá trị từ các nhân viên sau đây của Nhóm Ngân hàng Thế giới: Alok K Singh, Gregory Koffi Kpegli, Marine Tabary, Nina Zegger, Oxana Meggle, Piotr A. Mazurkiewicz và Tao Wang.

Phiên bản này kết hợp các ý kiến đóng góp và phản hồi của Ariane Kaploun, Derek Wu, Rhea Kochar (AXA Climate), Sean Kidney (Climate Bonds Initiative), Simone Utermarck (ICMA), Theodore Talbot (Mærsk Mc-Kinney Møller Center for Zero Carbon Shipping), Cat Hemmingsen, Michael Edward Malewicz (Ørsted), Margot d'Ancona-Roesink (Rabobank), Tongai Kunorubwe (T. Rowe Price) và Tiến sĩ Mary Wisz (Viện Tài nguyên Thủy sản Quốc gia, Đại học Kỹ thuật Đan Mạch).

Hướng dẫn về tài chính xanh lam V2.0 của IFC đã được Andreas Brogaard Buhl từ NIRAS A/S (một tổ chức chuyên nghiên cứu về khoa học và kỹ thuật đại dương có trụ sở tại Đan Mạch) xem xét độc lập. Ông là người có chuyên môn và kinh nghiệm sâu rộng trong các hoạt động và nhóm ngành về biển.

A close-up photograph of a person's hands cupping water from a natural spring. The water is splashing down, creating a dynamic and refreshing scene. The background is slightly blurred, showing some greenery and a dark, rocky surface.

1

Giới thiệu Hướng dẫn về tài chính xanh lam phiên bản 2.0 của IFC

1

Giới thiệu Hướng dẫn về tài chính xanh lam phiên bản 2.0 của IFC

Tài chính xanh lam đang đóng vai trò quan trọng trong việc đảm bảo tái tạo, bảo vệ và sử dụng bền vững các đại dương và tài nguyên nước.

Thị trường tài chính xanh lam đã thu hút được sự chú ý đáng kể trong những năm gần đây khi các nhà đầu tư, tổ chức tài chính, nhà hoạch định chính sách và đơn vị phát hành trên toàn cầu ngày càng quan tâm và công nhận tầm quan trọng của nền kinh tế đại dương bền vững và nguồn tài nguyên nước sạch. Nếu các xu hướng trước đây vẫn tiếp tục, tổng giá trị gia tăng (GVA) của nền kinh tế đại dương toàn cầu có thể tăng gấp đôi về quy mô, từ khoảng 2,6 nghìn tỷ USD vào năm 2020 lên 5,1 nghìn tỷ USD vào năm 2050.¹ Mặc dù vẫn còn trong giai đoạn sơ khai, nhưng thị trường này đang bắt đầu phát triển mạnh mẽ với các khoản đầu tư ngày càng tăng và các công cụ tài chính đổi mới hướng tới nền kinh tế biển.

1 OECD. (2025). Nền kinh tế đại dương đến năm 2050. OECD Publishing, Paris. <https://doi.org/10.1787/a9096fb1-en>.

Hướng dẫn về tài chính xanh lam đầu tiên của IFC được đưa ra vào năm 2022, dựa trên Nguyên tắc trái phiếu xanh (GBP) và Nguyên tắc khoản vay xanh (GLP) do Hiệp hội Thị trường Vốn Quốc tế (ICMA) và Hiệp hội Thị trường Cho vay (LMA) quản lý tương ứng. Hướng dẫn về tài chính xanh lam phiên bản 1.0 cung cấp danh sách nguồn vốn huy động được quản lý theo mục đích đủ điều kiện để hỗ trợ các khoản đầu tư góp phần vào mục tiêu “Đảm bảo tính sẵn có và quản lý bền vững nguồn nước và vệ sinh cho tất cả mọi người” và/hoặc “Bảo tồn và sử dụng bền vững đại dương, biển và tài nguyên biển cho phát triển bền vững”. Các hoạt động này hoàn toàn phù hợp với Nguyên tắc trái phiếu xanh và Nguyên tắc khoản vay xanh. Ngoài việc hướng dẫn các khoản đầu tư của IFC, Hướng dẫn này còn được các bên liên quan trên thị trường áp dụng, bao gồm:

- Ủy ban Chứng khoán và Giao dịch (SEC) Philippines (cơ quan quản lý đầu tiên ban hành hướng dẫn về tài chính xanh lam)
- Ngân hàng Trung Mỹ về Hội nhập Kinh tế (CABEL)
- Ngân hàng Trung ương Sri Lanka
- Sở giao dịch Chứng khoán Jamaica
- BNP Paribas
- Saur (Công ty cấp nước đầu tiên của châu Âu phát hành trái phiếu xanh lam)
- DP World (Công ty phát hành trái phiếu xanh lam đầu tiên tại khu vực Trung Đông)
- Ørsted (Công ty năng lượng đầu tiên phát hành trái phiếu xanh lam).

Hướng dẫn thực hành về trái phiếu để huy động vốn cho nền kinh tế biển bền vững (2023),² do IFC, ICMA, Sáng kiến Tài chính Chương trình Môi trường Liên Hợp Quốc (UNEP FI), Ngân hàng Phát triển Châu Á (ADB) và UN Global Compact phát triển, là một tài liệu hướng dẫn tự nguyện dựa trên các tiêu chuẩn thị trường toàn cầu hiện có và cung cấp tổng quan về các định nghĩa liên quan đến tài chính xanh lam và tiêu chí đủ điều kiện tham gia đã được chấp nhận trên toàn cầu, tăng thêm sự tin tưởng cho các bên phát hành, nhà đầu tư và bên bảo lãnh tham gia vào thị trường tài chính xanh lam. Hướng dẫn thực hành được xây dựng với mục đích cung cấp sự hướng dẫn thay vì được xem như một tiêu chuẩn. Điểm khác biệt chính giữa Hướng dẫn thực hành và Hướng dẫn về tài chính xanh lam là phạm vi áp dụng của chúng. Trong khi Hướng dẫn về tài chính xanh lam phiên bản 2.0 của IFC được áp dụng cho cả dự án liên quan đến nước sạch và đại dương, đồng thời hỗ trợ Mục tiêu phát triển bền vững (SDG) 6 – Nước sạch và vệ sinh cũng như SDG 14 – Cuộc sống dưới nước, thì Hướng dẫn thực hành chỉ tập trung vào các dự án liên quan đến đại dương mà có hỗ trợ SDG 14 – Cuộc sống dưới nước.

Hướng dẫn về tài chính xanh lam phiên bản thứ 2 này của IFC được thiết kế nhằm giúp các tổ chức tài chính và bên liên quan trên thị trường xác định, cấu trúc và mở rộng quy mô đầu tư góp phần sử dụng bền vững tài nguyên nước và đại dương.

2 ADB, ICMA, IFC, UNEP FI & UN Global Compact. (2023). Bonds to Finance the Sustainable Blue Economy – A Practitioner’s Guide (Trái phiếu huy động vốn cho nền kinh tế biển bền vững – Hướng dẫn thực hành). <https://www.icmagroup.org/assets/documents/Sustainable-finance/Bonds-to-Finance-the-Sustainable-Blue-Economy-a-Practitioners-Guide-September-2023.pdf>

Phiên bản này cung cấp:

- Khung điều kiện mới nhất cho các hoạt động tài chính xanh lam, bao gồm phạm vi mở rộng trong ngành an ninh nước, tái chế nhựa, vận chuyển, nuôi trồng thủy sản, bảo tồn biển, v.v.
- Hướng dẫn thực tế về thiết kế trái phiếu xanh lam, khoản vay và các công cụ liên kết bền vững, cùng với mẫu chỉ số đo lường chính (KPI) của tài chính xanh lam để hỗ trợ theo dõi hiệu quả.
- Các chỉ số tác động để hỗ trợ tính minh bạch và báo cáo trong các khoản đầu tư xanh lam.
- Các nghiên cứu điển hình giúp cả khu vực công và tư áp dụng Hướng dẫn này vào bối cảnh thực tế.
- Sự điều chỉnh phù hợp với các tiêu chuẩn quốc tế, bao gồm Nguyên tắc trái phiếu xanh và Nguyên tắc khoản vay xanh, cũng như Nguyên tắc trái phiếu và khoản vay liên kết bền vững.

Cho dù bạn là đơn vị phát hành lần đầu, nhà đầu tư dày dạn kinh nghiệm hay nhà hoạch định chính sách thiết kế khung thị trường, tài liệu này đều cung cấp định hướng rõ ràng dựa trên kinh nghiệm thực tế về thị trường. Hướng dẫn này được coi là công cụ thiết thực giúp khởi động, đánh giá hoặc mở rộng hoạt động tài chính xanh lam của bạn. Chúng cũng đóng vai trò là công cụ để định hướng đầu tư tư nhân theo các Mục tiêu phát triển bền vững (SDG), đặc biệt là SDG 6 (Nước sạch và vệ sinh) và SDG 14 (Cuộc sống dưới nước).

Khi thị trường tài chính xanh lam mở rộng, IFC sẽ tiếp tục hợp tác với các đối tác để tinh chỉnh Hướng dẫn này theo thời gian và đảm bảo chúng luôn phù hợp với các thông lệ quốc tế tốt nhất. Phiên bản thứ hai này phản ánh những tiến bộ đã đạt được cho đến nay và là bước tiến tới mở ra làn sóng cơ hội tiếp theo trong nền kinh tế biển bền vững.



2

Khung hướng dẫn tài chính xanh lam

2

Khung hướng dẫn tài chính xanh lam

Khung hướng dẫn tài chính xanh lam giúp xác định các hoạt động và doanh nghiệp đủ điều kiện gắn nhãn xanh lam thông qua việc áp dụng các tiêu chí sau:

1. Hoạt động hoặc doanh nghiệp có đóng góp đáng kể vào việc tái tạo, bảo vệ hoặc sử dụng bền vững các nguồn tài nguyên biển và/hoặc nước sạch, phù hợp với các mục tiêu của SDG 6 và/hoặc 14, ngoài việc tuân thủ các luật và quy định hiện hành hay không?
2. Hoạt động hoặc doanh nghiệp có gây ra rủi ro³ có thể ảnh hưởng đến tiến độ của các khía cạnh xã hội và môi trường khác, bao gồm cả mục tiêu của Thỏa thuận Paris không?⁴
3. Các biện pháp bảo vệ và tiêu chuẩn môi trường và xã hội (E&S), chẳng hạn như Tiêu chuẩn hiệu suất của IFC,⁵ có được áp dụng để dự báo và tránh (nếu không thể tránh thì giảm thiểu), bù đắp hoặc trung hòa các rủi ro E&S và tác động tiềm ẩn liên quan đến việc thực hiện hoạt động hoặc tiến hành kinh doanh không?

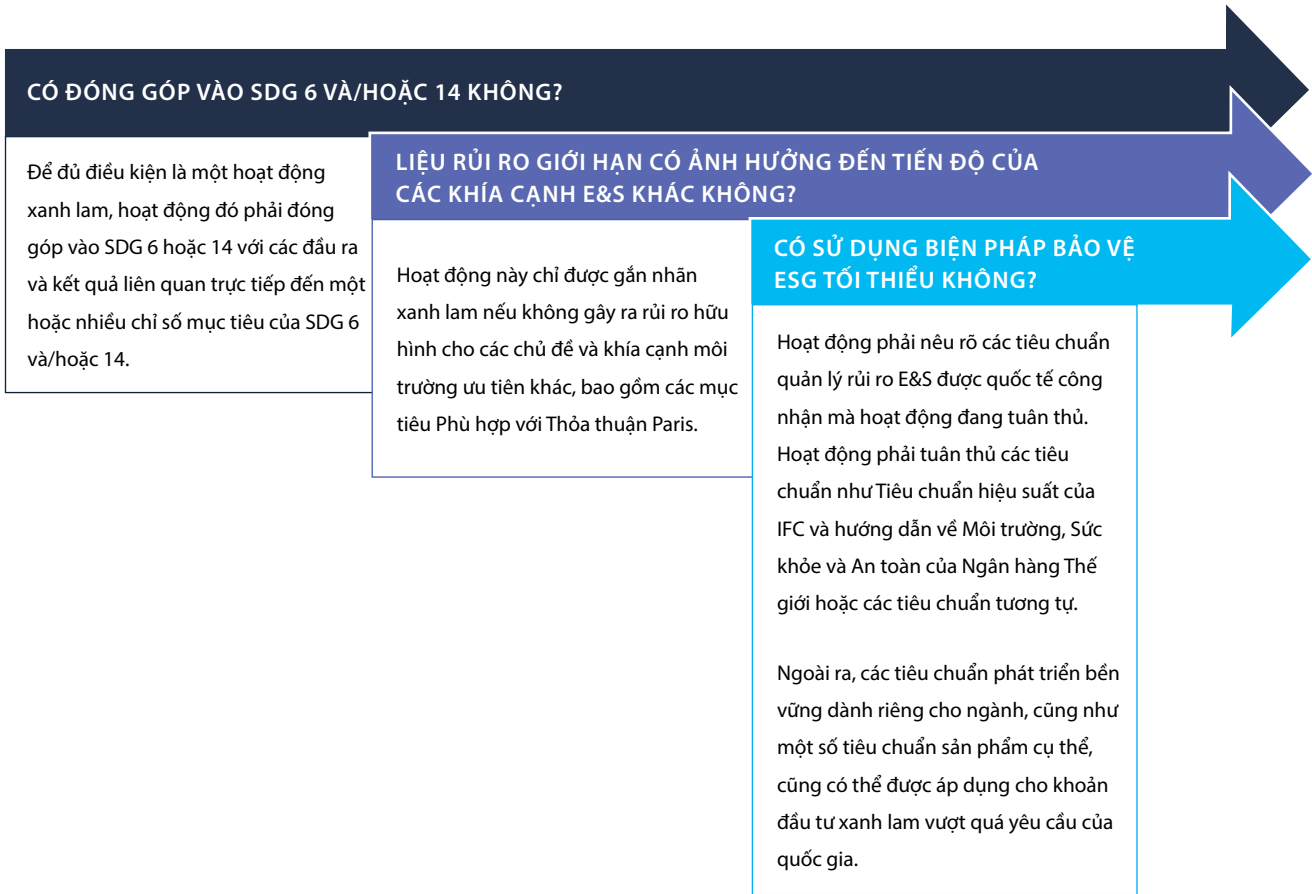
3 UNEP FI. (Tháng 6 năm 2021). Recommended Exclusions for Financing a Sustainable Blue Economy (Các trường hợp nên loại trừ khi cấp vốn cho nền kinh tế biển bền vững). <https://www.unepfi.org/publications/turning-the-tide-recommended-exclusions/>

4 Các tài liệu công khai, chẳng hạn như *Joint MDB Methodological Principles for Assessment of Paris Agreement Alignment* (Nguyên tắc phương pháp luận chung của MDB để đánh giá sự phù hợp với Thỏa thuận Paris), cũng có thể giúp đánh giá xem các hoạt động có được coi là phù hợp với các mục tiêu của Thỏa thuận Paris hay không.

5 IFC. "IFC's Performance Standards on Environmental and Social Sustainability" (Tiêu chuẩn về hiệu quả phát triển bền vững với môi trường và xã hội của IFC). <https://www.ifc.org/en/insights-reports/2012/ifc-performance-standards>

Hình 1

Xác định các hoạt động đủ điều kiện gắn nhãn xanh lam thông qua Khung hướng dẫn tài chính xanh lam



Hướng dẫn theo chủ đề về Tài chính xanh và bền vững

Tài chính xanh lam là một danh mục con theo chủ đề của tài chính xanh và bền vững. Hướng dẫn này nhằm hỗ trợ bên phát hành và bên vay trong việc phát triển công cụ quản lý sử dụng nguồn vốn huy động và công cụ tài chính theo mục đích chung có trọng tâm là nền kinh tế biển. Nó cũng có thể giúp các công ty xác định hoặc cấu trúc mô hình kinh doanh của họ và phát triển các chương trình để kết hợp các yếu tố kinh tế biển. Các công cụ tài chính xanh lam có mục tiêu nhấn mạnh tầm quan trọng của việc sử dụng bền vững các nguồn tài nguyên biển và thúc đẩy hoạt động kinh tế bền vững có liên quan.⁶

Để gắn nhãn một công cụ tài chính là trái phiếu xanh lam, khoản vay xanh lam, trái phiếu liên kết bền vững (có trọng tâm là nền kinh tế biển) hoặc khoản vay liên kết bền vững (có trọng tâm là nền kinh tế biển), công cụ đó phải lần lượt tuân thủ các thành phần và yêu cầu cốt lõi của các nguyên tắc và khuyến nghị bao quát trong Nguyên tắc trái phiếu xanh,⁷ Nguyên tắc khoản vay xanh,⁸ Nguyên tắc trái phiếu liên kết bền vững (SLBP),⁹ và/hoặc Nguyên tắc Khoản vay liên kết bền vững (SLLP).¹⁰ Ngoài ra, công cụ đó phải phù hợp với Khung hướng dẫn tài chính xanh lam được nêu trong tài liệu này, điều này là một cách thức minh bạch

để tránh hành vi tẩy xanh (green washing) hoặc tẩy xanh lam (blue washing) và có thể giúp giảm thiểu rủi ro về danh tiếng.

Trong trường hợp công cụ quản lý sử dụng nguồn vốn huy động, chẳng hạn như trái phiếu xanh lam và khoản vay xanh lam, bốn thành phần cốt lõi của GBP và GLP – sử dụng nguồn vốn huy động, quy trình đánh giá và lựa chọn dự án, quản lý nguồn vốn và báo cáo – phải được áp dụng, cùng với Khung tài chính xanh và Đánh giá bên ngoài.¹¹

Trong trường hợp công cụ tài chính liên kết bền vững (SLF), chẳng hạn như trái phiếu hoặc khoản vay liên kết bền vững có trọng tâm là nền kinh tế biển, năm thành phần cốt lõi của SLBP và SLLP – lựa chọn KPI, hiệu chỉnh các mục tiêu hiệu suất bền vững (SPT), đặc điểm trái phiếu/khoản vay, báo cáo và xác minh – phải được áp dụng, cùng với Khung tài chính liên kết bền vững và Đánh giá bên ngoài.

Tham khảo Phụ lục 2 để xem minh họa về cách áp dụng trọng tâm là nền kinh tế biển thông qua công cụ quản lý sử dụng nguồn vốn huy động và các công cụ liên kết bền vững.

6 ICMA. (Tháng 9 năm 2023). Bonds to Finance the Sustainable Blue Economy: A Practitioner’s Guide (Trái phiếu huy động vốn cho nền kinh tế biển bền vững: Hướng dẫn thực hành). <https://www.icmagroup.org/assets/documents/Sustainable-finance/Bonds-to-Finance-the-Sustainable-Blue-Economy-a-Practitioners-Guide-September-2023.pdf>

7 Trái phiếu xanh là bất kỳ loại công cụ trái phiếu nào mà số tiền thu được sẽ được sử dụng riêng để cấp vốn hoặc tái cấp vốn, một phần hoặc toàn bộ, cho các dự án mới và/hoặc hiện có đủ điều kiện xanh, đồng thời phù hợp với bốn thành phần cốt lõi của Nguyên tắc trái phiếu xanh. <https://www.icmagroup.org/assets/documents/Sustainable-finance/2022-updates/Green-Bond-Principles-June-2022-060623.pdf>

8 Khoản vay xanh là bất kỳ loại hình công cụ cho vay và/hoặc các khoản vay dự phòng nào, trong đó số tiền thu được hoặc số tiền tương đương sẽ được sử dụng riêng để tài trợ, tái cấp vốn hoặc bảo lãnh, toàn bộ hoặc một phần, cho các Dự án hiện có và/hoặc mới đủ điều kiện xanh, đồng thời phù hợp với bốn thành phần cốt lõi của GLP. https://www.lma.eu.com/application/files/1917/4298/0817/Green_Loan_Principles_-_26_March_2025.pdf

9 Trái phiếu liên kết bền vững (SLB) là bất kỳ loại công cụ trái phiếu nào có đặc điểm tài chính và/hoặc cấu trúc có thể thay đổi tùy thuộc vào việc bên phát hành có đạt được các mục tiêu bền vững/ESG định sẵn hay không. Theo định nghĩa đó, các bên phát hành cam kết rõ ràng (bao gồm cả trong tài liệu trái phiếu) về những cải thiện trong tương lai liên quan đến kết quả phát triển bền vững trong một khoảng thời gian định sẵn. SLB là một công cụ hướng tới tương lai, dựa trên hiệu suất. <https://www.icmagroup.org/assets/documents/Sustainable-finance/2024-updates/Sustainability-Linked-Bond-Principles-June-2024.pdf>

10 Khoản vay liên kết bền vững (SLL) là bất kỳ loại công cụ cho vay và/hoặc hạn mức dự phòng nào mà đặc điểm tài chính và/hoặc cấu trúc có thể thay đổi tùy thuộc vào việc bên vay có đạt được các mục tiêu định sẵn về hiệu suất phát triển bền vững đầy tham vọng, trọng yếu và có thể định lượng hay không. Theo định nghĩa đó, bên vay cam kết rõ ràng (bao gồm cả trong tài liệu khoản vay) rằng sẽ đạt được những cải thiện trong tương lai về hiệu suất bền vững trong khoảng thời gian định sẵn. https://www.lma.eu.com/application/files/2317/4481/8026/Sustainability-Linked_Loan_Principles_-_26_March_2025_.pdf

11 Khung tài chính xanh và Đánh giá bên ngoài là những khuyến nghị chính của Nguyên tắc trái phiếu xanh và Nguyên tắc khoản vay xanh.

Xây dựng dựa trên các Nguyên tắc trái phiếu xanh và Nguyên tắc khoản vay xanh

Dựa trên Nguyên tắc trái phiếu xanh và Nguyên tắc khoản vay xanh, việc tài trợ cho nền kinh tế biển bao gồm các hoạt động đủ điều kiện nhằm giải quyết vấn đề quản lý nước bền vững và bảo vệ đại dương. Trong hàng loạt danh mục điều kiện theo Nguyên tắc trái phiếu xanh và Nguyên tắc khoản vay xanh, Hướng dẫn về tài chính xanh lam này sắp xếp các lĩnh vực kinh tế biển hoàn toàn phù hợp với GBP hoặc GLP và chỉ ra mối liên hệ của chúng với từng danh mục của các Nguyên tắc đó.

Bảng 1 sắp xếp các hoạt động đủ điều kiện gắn nhãn xanh lam vào các danh mục có liên quan trong Nguyên tắc trái phiếu xanh và Nguyên tắc khoản vay xanh.

Phụ lục 1 bao gồm bảng sắp xếp chi tiết hơn về các hoạt động đủ điều kiện gắn nhãn xanh lam và mối liên hệ của chúng với Nguyên tắc trái phiếu xanh và Nguyên tắc khoản vay xanh. Các Hướng dẫn này có thể được cập nhật định kỳ để phù hợp với Nguyên tắc trái phiếu xanh cũng như Nguyên tắc khoản vay xanh khi chúng thay đổi, và có thể được dùng để xác định ban đầu các tài sản và hoạt động xanh lam.

Bảng 1

Sắp xếp mang tính chỉ dẫn các hoạt động xanh lam vào các danh mục xanh theo Nguyên tắc trái phiếu xanh và Nguyên tắc khoản vay xanh¹²

HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH XANH LAM THEO DANH MỤC GBP/GLP	PHÒNG NGỪA VÀ KIỂM SOÁT Ô NHIỄM	BẢO TỒN TÀI NGUYÊN THIÊN NHIÊN	BẢO TỒN ĐA DẠNG SINH HỌC	GIẢM THIỂU BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU ¹³	THÍCH ỨNG VỚI BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU
Quản lý nước và nước thải bền vững	●	●	●	●	●
Các sản phẩm, công nghệ sinh học biển và hóa chất thân thiện với đại dương (bao gồm các sản phẩm thích ứng với nền kinh tế tuần hoàn)	●		●	●	
Vận tải và giao nhận	●		●	●	●
Nghề cá và nuôi trồng thủy sản	●	●	●		●
Phục hồi môi trường sống và bảo vệ các môi trường ven biển, biển và lưu vực sông		●	●		●
Du lịch và giải trí		●	●		

12 Sắp xếp các hoạt động xanh lam phù hợp với Nguyên tắc trái phiếu xanh – mục tiêu môi trường. Để truy cập bảng sắp xếp dự án xanh, hãy tham khảo: <https://www.icmagroup.org/assets/documents/Sustainable-finance/2021-updates/Green-Project-Mapping-June-2021-100621.pdf>

13 Mặc dù GBP và GLP không đề cập cụ thể đến việc giảm thiểu như một danh mục, nhưng đây là một phần không thể thiếu trong nhiều hoạt động xanh đủ điều kiện.

3

Hoạt động đủ điều kiện gắn nhãn xanh lam



3

Hoạt động đủ điều kiện gắn nhãn xanh lam

Để đủ điều kiện được coi là tài chính xanh lam, các hoạt động phải đóng góp đáng kể vào việc quản lý nước bền vững và/hoặc bảo vệ nước sạch hoặc đại dương,¹⁴ mang lại kết quả đo lường được và phù hợp với Khung hướng dẫn tài chính xanh lam.

Các hoạt động đủ điều kiện bao gồm cấp vốn và tái cấp vốn cho nghiên cứu, thiết kế, sản xuất, phát triển và triển khai các sáng kiến trên nhiều ngành kinh tế biển như quản lý nước và nước thải bền vững, công nghệ sinh học và hóa chất biển, vận tải và giao nhận, nghề cá và nuôi trồng thủy sản, phục hồi và bảo vệ môi trường sống, du lịch và giải trí. Những thay đổi đối với các danh mục so với Hướng dẫn về tài chính xanh lam phiên bản 1.0 của IFC được nêu trong Phụ lục 1. Trong khi các dự án và hoạt động gắn nhãn xanh lam thường được cấp vốn thông qua các công cụ quản lý sử dụng nguồn vốn huy động như trái phiếu xanh lam hoặc khoản vay xanh lam, bên phát hành và bên vay cũng có thể nêu bật mô hình kinh doanh hoặc chiến lược xanh lam của mình thông qua các công cụ cho mục đích chung như khoản vay liên kết bền vững và trái phiếu liên kết bền vững.

Danh sách sau đây cung cấp một loạt các hoạt động đủ điều kiện về phát triển bền vững ngành kinh tế biển. Để phù hợp với Hướng dẫn về tài chính xanh lam của IFC, các hoạt động phải phù hợp với Khung hướng dẫn tài chính xanh lam và các tiêu chí đủ điều kiện được nêu dưới đây.

14 Các hoạt động đủ điều kiện gắn nhãn xanh lam cũng có thể mang lại thêm lợi ích xã hội, bao gồm giảm nghèo và hỗ trợ kinh tế.



A Quản lý nước và nước thải bền vững¹⁵

1. Các hoạt động khai thác nước được thực hiện dựa trên đánh giá toàn diện về khả năng cung cấp nước sạch và đảm bảo cân bằng giữa lượng nước thải và bổ sung, qua đó ngăn ngừa tình trạng khai thác quá mức.
2. Công nghệ tiết kiệm nước, thiết bị và hoạt động quản lý nước giúp giảm mức tiêu thụ nước,¹⁶ bao gồm nhưng không giới hạn ở các hệ thống và công nghệ (ví dụ: tưới nhỏ giọt, trữ và sử dụng nước mưa, giải pháp tái chế nước, cảm biến, công cụ đo lượng nước thông minh và các kỹ thuật nông sinh thái để bảo tồn nguồn nước).
3. Hệ thống thoát nước, hệ thống quản lý lũ lụt cũng như các cơ sở hạ tầng thích ứng và phục hồi khác giúp ngăn chặn nhựa, hóa chất hoặc chất gây ô nhiễm xâm nhập vào dòng nước chảy tràn ở những khu vực gần vùng nước.
4. Việc xây mới, mở rộng, cải tạo hoặc trang bị thêm cơ sở hạ tầng cung cấp nước bền vững¹⁷ (ví dụ: khai thác và xử lý) sẽ giúp giảm đáng kể¹⁸ lượng nước được khai thác để đáp ứng nhu cầu đã xác định.

¹⁵ Để tránh hiểu sai mục đích của các hoạt động được liệt kê và tăng cường mối liên kết giữa các hoạt động và SDG, các hoạt động đã được điều chỉnh theo thứ tự quản lý và bảo vệ tài nguyên nước (A1-A3), cung cấp và phân phối nước (A4-A6) và quản lý nước thải (A7-A8).

¹⁶ Hiệu quả có thể được minh họa bằng cách chỉ ra mức giảm ít nhất 10% trên mỗi đơn vị dịch vụ so với mức cơ sở được ghi nhận trong nuôi trồng thủy sản trên cạn, nông nghiệp và thủy lợi, cũng như sử dụng trong dân dụng, thương mại và công nghiệp.

¹⁷ Cung cấp nước bền vững có nghĩa là sử dụng các phương pháp cung cấp nước đáng tin cậy và ổn định mà không làm cạn kiệt tài nguyên nước.

¹⁸ Đặc trưng của tình trạng giảm nói trên thể hiện ở chỗ hiệu quả của hệ thống cấp nước tăng tối thiểu là 10% (chỉ số này phải được thể hiện dưới dạng trên mỗi đơn vị dịch vụ và liên quan trực tiếp đến sản lượng hoạt động, chẳng hạn như m³ trên mỗi kg thép được sản xuất).

5. Các nhà máy khử muối bền vững (không tạo ra hiện tượng khóa carbon¹⁹ và không phải là nguồn phát thải cao)²⁰ áp dụng các công nghệ hiệu quả và ít tác động, chẳng hạn như hệ thống màng, để giúp ngăn chặn tình trạng cạn kiệt nước ngầm và đất ngập nước, thúc đẩy việc giảm khai thác từ các nguồn nước không bền vững và tránh làm ô nhiễm môi trường do nước siêu mặn (bao gồm tiêu chuẩn ISO 23446).
6. Việc phát triển, thay thế và/hoặc phục hồi hệ thống dẫn và phân phối nước (ví dụ: đường ống và mạng lưới) chứng minh được khả năng giảm ít nhất 10% tổn thất thực tế so với mức cơ sở đã được ghi nhận.²¹
7. Nhà máy xử lý nước thải và hệ thống thu gom nước thải, bao gồm khu vực đô thị, công nghiệp, kinh doanh nông nghiệp, thương mại và/hoặc dân cư.
8. Các dự án tái sử dụng nước thải chứng minh được khả năng giảm tình trạng khai thác nước hoặc ô nhiễm nguồn nước.

19 Khóa carbon xảy ra khi các yếu tố kỹ thuật, kinh tế hoặc thể chế liên quan đến một khoản đầu tư nhất định, một tài sản phát thải nhiều được kỳ vọng sẽ tiếp tục vận hành ngay cả khi đã có các lựa chọn phát thải carbon thấp hơn, vừa khả thi vừa ưu việt hơn về mặt kinh tế, có thể thay thế cho tài sản đó. Nhóm Ngân hàng Thế giới. "The World Bank Group and Paris Alignment" (Nhóm Ngân hàng Thế giới và Thỏa thuận Paris). <https://www.worldbank.org/en/publication/paris-alignment/joint-mdb-paris-alignment-approach>

20 Các nhà máy khử muối sử dụng nguồn năng lượng phát thải cao (như nhà máy điện đốt than hoặc than bùn), không phù hợp với lộ trình phát triển có mức phát thải khí nhà kính thấp của các quốc gia hoặc không tương thích với các mục tiêu giảm thiểu của Hiệp định Paris. Ngân hàng Thế giới. (2023). Joint MDB Methodological Principles for Assessment of Paris Agreement Alignment of New operations: Direct Investment Lending Operations (Nguyên tắc phương pháp luận chung của Ngân hàng Phát triển Đa phương (MDB) để đánh giá sự phù hợp của các hoạt động mới với Thỏa thuận Paris: Hoạt động cho vay đầu tư trực tiếp). <http://documents.worldbank.org/curated/en/099146306162392732>

21 Tổn thất thực tế đề cập đến phần Nước không có doanh thu (NRW) do tình trạng rò rỉ, vỡ đường ống và tràn nước trong mạng lưới cung cấp. Không giống như tổn thất thương mại, tổn thất thực tế là lượng nước bị mất đi trên thực tế và không thể thu hồi. Các chỉ số được dùng để ghi nhận việc giảm tổn thất thực tế phải liên quan trực tiếp đến đầu ra của hoạt động, ví dụ: "m3 thất thoát trên mỗi thể tích đầu vào của hệ thống" và/hoặc "lít trên mỗi đoạn ống nối mỗi ngày". Ví dụ về mức cơ sở được ghi nhận bao gồm % thể tích (thể tích thất thoát/thể tích đầu vào của hệ thống) hoặc % thể tích trên mỗi đoạn ống nối mỗi ngày.



B Các sản phẩm thân thiện với đại dương, công nghệ sinh học biển và hóa chất (bao gồm các sản phẩm thích ứng với nền kinh tế tuần hoàn)

1. Việc thu gom bền vững vật liệu hữu cơ tự nhiên dư thừa (có nguồn gốc từ thực vật) hoặc từ môi trường nước và biển (như rong biển Sargassum) và chuyển đổi thành các sản phẩm hoặc chất bền vững mới có công dụng và giá trị thay thế mà không làm gián đoạn hệ sinh thái địa phương.
2. Các sản phẩm gia dụng được làm từ nguyên liệu thô bền vững và có thể thay thế các sản phẩm độc hại hiện có hoặc giảm lượng nitơ và photpho trong môi trường nước.²²
3. Giảm ít nhất 20%²³ trên mỗi đơn vị sản phẩm hoặc thay thế phân bón tổng hợp gốc photphát-phát hoặc gốc nitơ bằng các giải pháp thay thế bền vững và các loại phân bón, chất bổ sung phân hủy sinh học²⁴ ở những khu vực kết nối với sông hoặc lưu vực nước ven biển.²⁵
4. Các loại sợi thay thế ít carbon và phân hủy sinh học (như Lyocell) thay thế cho các loại sợi có nguồn gốc từ nhiên liệu hóa thạch (ví dụ như polyester) trong chuỗi giá trị của ngành y tế, may mặc và các ngành công nghiệp khác.
5. Nhựa và bao bì phân hủy sinh học có nguồn gốc từ thực vật hoặc nhựa và bao bì có thể phân hủy thành phần hữu cơ tại những nơi có sẵn cơ sở ủ phân.
6. Sử dụng nhựa tái chế hoặc tái sử dụng trong sản xuất theo hướng tiếp cận nền kinh tế tuần hoàn tại các khu vực liên quan đến sông hoặc lưu vực ven biển.
7. Cơ sở thu gom và tái chế nhựa, thay thế bao bì nhựa bằng vật liệu bền vững và phân hủy sinh học, cũng như tái sử dụng hoặc chuyển đổi mục đích sử dụng của nhựa ở những khu vực gần vùng nước.

22 Bao gồm nhưng không giới hạn ở các chất tẩy rửa phân hủy sinh học và không chứa photphát-phát, chất làm sạch, xà phòng, dầu gội (chẳng hạn như các sản phẩm dựa trên enzyme), các sản phẩm chăm sóc cá nhân (chẳng hạn như kem đánh răng không chứa hạt vi nhựa) và mỹ phẩm không có bao bì nhựa.

23 Trong trường hợp thị trường phát triển tốt hoặc một đơn vị có kinh nghiệm đã sử dụng các sản phẩm tiên tiến nhất, đơn vị đó nên chứng minh rằng sản phẩm đáp ứng các tiêu chí đó như thế nào, thay vì minh họa mức giảm 20%.

24 Lượng phân bón chảy vào đại dương gây ra hiện tượng phú dưỡng, tức là sự làm giàu chất dinh dưỡng trong hệ sinh thái. Lượng chất dinh dưỡng dư thừa sẽ thúc đẩy sự phát triển của tảo và các loại thực vật thủy sinh khác, từ đó dẫn đến nhiều tác động tiêu cực, chẳng hạn như sự phát triển tràn lan của tảo (tảo nở hoa) và làm cạn kiệt oxy trong biển.

25 Khu vực gần vùng nước là khu vực giáp với bờ biển hoặc có ít nhất 50% bề mặt nằm trong phạm vi 50 km tính từ bờ biển, hoặc có/nằm trong phạm vi 50 km tính từ các con sông và hồ nơi tất cả dòng chảy bề mặt lần cận đổ vào.



C Vận tải và giao nhận

1. Tàu điện, tàu chạy bằng năng lượng gió và các loại tàu khác²⁶ sử dụng nhiên liệu gốc hydro có mức phát thải thấp²⁷ (bao gồm cả tàu chạy bằng pin nhiên liệu), cơ sở hạ tầng hỗ trợ đi kèm như cơ sở hạ tầng sạc (bao gồm cả nguồn điện tái tạo trên bờ và/hoặc điểm sạc tái tạo ngoài khơi) cũng như cơ sở hạ tầng lưu trữ và tiếp nhiên liệu cho nhiên liệu gốc hydro có mức phát thải thấp.
2. Các công cụ theo dõi, giám sát, lập bản đồ và phân tích dựa trên công nghệ và/hoặc các phương pháp định tuyến thay thế để bảo vệ sinh vật dưới nước (ví dụ: tránh va chạm với các loài động vật biển lớn có vú).
3. Xử lý nước dẫn tàu để tuân thủ Công ước quốc tế về kiểm soát và quản lý nước dẫn cũng như cặn nước dẫn của tàu (Công ước BWM) nhằm tránh sự lây lan của các loài ngoại lai xâm lấn²⁸ (bao gồm tiêu chuẩn ISO 11711).
4. Thiết bị và cơ sở xử lý nước không dùng hóa chất (như lò phản ứng sinh học màng và tia UV) cho tất cả nước đen và nước xám phát sinh từ cảng và tàu thuyền.
5. Hệ thống và thiết bị xử lý nước đáy tàu trên tàu vận tải.
6. Công nghệ giảm thiểu ô nhiễm tiếng ồn hàng hải, phương pháp đo lường và thiết bị trên các tàu vận tải²⁹.
7. Tái chế³⁰ và/hoặc chuyển đổi mục đích sử dụng của tàu thuyền.
8. Hệ thống, công nghệ và phương pháp đo lường hỗ trợ cải thiện công tác phòng ngừa tràn dầu (nhiên liệu), giảm thiểu rủi ro và các cơ sở phục hồi.
9. Cơ sở tiếp nhận chất thải rắn và các chất thải khác tại các cảng và bến cảng để thu gom và xử lý rác cũng như chất thải.

26 Tàu thuyền và cơ sở hạ tầng phải có đủ khả năng phát hiện rò rỉ và các biện pháp đo lường quản lý rủi ro.

27 Ví dụ: amoniac xanh và metanol xanh có nguồn gốc từ các nguồn năng lượng tái tạo.

28 Mặc dù nước dẫn tàu là yếu tố thiết yếu để đảm bảo hoạt động vận chuyển hiện đại được an toàn và hiệu quả, nhưng nó có thể gây ra các vấn đề nghiêm trọng về sinh thái, kinh tế và sức khỏe do sự đa dạng của các loài sinh vật biển được vận chuyển trong nước dẫn tàu. Chúng bao gồm vi khuẩn, vi sinh vật, động vật không xương sống nhỏ, trứng, nang và ấu trùng của nhiều loài khác nhau. Các loài được chuyển giao có thể sống sót để thiết lập quần thể sinh sản trong môi trường vật chủ, trở thành loài xâm lấn, cạnh tranh với các loài bản địa và sinh sôi.

29 Tổ chức Hàng hải Quốc tế, Bản sửa đổi của Hướng dẫn về giảm tiếng ồn bức xạ dưới nước do hoạt động vận chuyển để xử lý các tác động bất lợi đến sinh vật biển (MEPC.1/Circ.906), MEPC.1/Circ. 906, truy cập ngày 6 tháng 7 năm 2025, [https://wwwcdn.imo.org/localresources/en/Documents/MEPC.1-Circ.906%20-%20Revised%20Guidelines%20For%20The%20Reduction%20Of%20Underwater%20Radiated%20NoiseFrom%20Shipping%20To%20Address...%20\(Secretariat\).pdf](https://wwwcdn.imo.org/localresources/en/Documents/MEPC.1-Circ.906%20-%20Revised%20Guidelines%20For%20The%20Reduction%20Of%20Underwater%20Radiated%20NoiseFrom%20Shipping%20To%20Address...%20(Secretariat).pdf)

30 Phù hợp với Công ước Hong Kong năm 2009 về việc tái chế tàu thuyền một cách an toàn và thân thiện với môi trường.



D Nghề cá và nuôi trồng thủy sản

1. Thiết lập và duy trì các khu vực cấm khai thác (NTZ).³¹
2. Sản xuất nuôi trồng thủy sản bền vững trên đất liền đối với các sản phẩm ngách có giá trị cao như giáp xác, nhím biển, san hô cảnh và cá.
3. Nuôi trồng bền vững các loài nhuyễn thể để loại bỏ tảo và chất dinh dưỡng ở vùng nước ven biển phú dưỡng.
4. Sản xuất bền vững tảo và sinh vật biển vi mô hoặc vi mô khác để chế biến thực phẩm, thức ăn chăn nuôi, dược phẩm, mỹ phẩm hoặc các sản phẩm sinh học khác thông qua các ứng dụng công nghệ sinh học.
5. Chuỗi lạnh và kho lạnh cho hoạt động đánh bắt cá quy mô nhỏ và vừa³² ở những khu vực có hạn ngạch đánh bắt bền vững.
6. Chế biến và phát triển sản phẩm ở quy mô vừa và lớn, tập trung vào các loài cá nổi, chẳng hạn như thăn cá, cá dùng làm sashimi và cá đánh bắt phụ tại các khu vực có hạn ngạch đánh bắt bền vững được áp dụng.
7. Các nhà máy lọc sinh học quy mô vừa và nhỏ để chế biến phụ phẩm từ cá (ví dụ: sản xuất dầu, collagen, axit amin và khoáng chất) tại các khu vực có hạn ngạch đánh bắt cá bền vững được áp dụng.
8. Các nghề cá đáp ứng, duy trì hoặc vượt tiêu chuẩn của chứng nhận từ Hội đồng Quản lý Biển³³ (MSC) hoặc tương đương.
9. Nuôi trồng thủy sản đáp ứng, duy trì hoặc vượt tiêu chuẩn chứng nhận của Hội đồng Quản lý Nuôi trồng Thủy sản³⁴ (ASC) hoặc tương đương.

31 Khu vực cấm khai thác (NTZ) là các khu vực bên trong hoặc bên ngoài Khu bảo tồn biển (MPA), nơi không diễn ra bất kỳ hoạt động khai thác nào, do đó giúp hệ sinh thái phần lớn được giữ nguyên trạng. https://www.wwfmmi.org/notake_zones_an_idea_whose_time_has_come/

32 Để cập đến định nghĩa theo quốc gia/khu vực nếu áp dụng và sẵn có.

33 Nhân xanh lam của Hội đồng Quản lý Biển cho phép khách hàng truy xuất nguồn gốc bền vững của sản phẩm. Các cuộc kiểm toán giám sát độc lập và xét nghiệm DNA chứng minh điều này. Nhân xanh lam là chương trình chứng nhận hải sản dẫn đầu thị trường và được công nhận rộng rãi nhất thế giới, do Global Sustainable Seafood Initiative và Tổ chức Lương thực và Nông nghiệp Liên Hợp Quốc công nhận, đồng thời được World Wildlife Fund quảng bá.

34 Hội đồng Quản lý Nuôi trồng Thủy sản cấp nhãn cho các sản phẩm nuôi trồng thủy sản bền vững và tương tự như nhãn của Hội đồng Quản lý Biển.

10. Sản xuất, buôn bán hoặc bán lẻ các sản phẩm hải sản có nhãn xanh lam của Hội đồng Quản lý Biển hoặc nhãn của Hội đồng Quản lý Nuôi trồng Thủy sản.
11. Hệ thống truy xuất nguồn gốc nhằm đảm bảo tính bền vững của hoạt động, cơ sở vật chất và chuỗi cung ứng trong ngành thủy sản. Khoản đầu tư này phải đáp ứng, duy trì hoặc vượt tiêu chuẩn chứng nhận chuỗi hành trình sản phẩm của Hội đồng Quản lý Biển dành cho các nhà cung cấp sản phẩm hải sản.
12. Hệ thống thông tin, công nghệ và thiết bị được triển khai để giám sát, đo lường, theo dõi và báo cáo các chỉ số vật lý và hóa học của vùng nước nhằm đạt được mục tiêu quản lý nghề cá và nuôi trồng thủy sản bền vững. Điều này có thể bao gồm các hệ thống máy bay không người lái, tàu buồm tự hành, phương tiện tự hành dưới nước và phao đại dương, cùng nhiều công nghệ khác.
13. Các dự án cải thiện nghề cá³⁵ đã đăng ký với International Seafood Sustainability Foundation.³⁶

35 Dự án cải thiện nghề cá là nỗ lực của nhiều bên liên quan nhằm giải quyết những thách thức về môi trường trong nghề cá. Dự án này tận dụng sức mạnh của khu vực tư nhân, bao gồm các nhà bán lẻ, nhà chế biến, nhà sản xuất và người đánh bắt, để khuyến khích những thay đổi tích cực hướng tới tính bền vững trong nghề cá và tìm cách duy trì những thay đổi này thông qua thay đổi chính sách. Dự án xác định các vấn đề môi trường cần giải quyết, đặt ra các hành động ưu tiên và giám sát kế hoạch hành động đã được thông qua.

36 Để biết thêm thông tin về International Seafood Sustainability Foundation, hãy xem trang <https://www.iss-foundation.org/fishery-goals-and-resources/fishery-improvement-projects/fishery-improvement-projects/>



E Phục hồi môi trường sống và bảo vệ môi trường ven biển, biển và lưu vực sông

1. Xác định, chiết xuất và thử nghiệm thực địa các sinh vật dưới nước và đại dương để mở rộng kiến thức về đa dạng sinh học dưới nước và biển cũng như bảo vệ các hệ sinh thái này.³⁷
2. Bảo tồn, cải thiện và phục hồi hệ sinh thái nước ngọt, biển và ven biển, tốt nhất là sử dụng phương pháp quản lý hệ sinh thái, bao gồm hỗ trợ các cơ cấu quản trị sáng tạo phù hợp với các khoản đầu tư công và tư. Các hệ thống này bao gồm nhưng không giới hạn ở vùng đất ngập nước, rạn san hô, rừng ngập mặn, đồng cỏ biển và đầm lầy thủy triều.
3. Hệ thống thông tin, công nghệ và thiết bị được triển khai để giám sát, đo lường, theo dõi và báo cáo các chỉ số vật lý và hóa học của một vùng nước nhằm phục hồi hệ sinh thái nước và tăng cường khả năng chống chịu thảm họa. Điều này có thể bao gồm các hệ thống máy bay không người lái, tàu buồm tự hành, phương tiện tự hành dưới nước và phao đại dương, cùng nhiều công nghệ khác.
4. Các kỹ thuật phục hồi mới, chẳng hạn như các cấu trúc phục hồi rạn san hô nhân tạo sử dụng tinh bột khoai tây phân hủy sinh học, trồng rừng ngập mặn và cỏ biển, và các dự án phục hồi rạn san hô.
5. Công nghệ mới, chẳng hạn như robot hàng hải,³⁸ để kiểm soát các loài xâm lấn, bao gồm nhưng không giới hạn ở sinh vật phù du, giáp xác và động vật thân mềm.
6. Các hoạt động thích ứng quan trọng dựa trên hệ sinh thái ven biển, bao gồm bảo vệ, phục hồi và quản lý bền vững các hệ sinh thái carbon xanh ven biển.
7. Thiết lập, mở rộng và quản lý các Khu bảo tồn biển (MPA) và Biện pháp bảo tồn hiệu quả khác theo khu vực (OECM) nhằm bảo tồn vùng ven biển, bảo vệ và phục hồi môi trường sống biển.

³⁷ Theo thỏa thuận BBNJ (Đa dạng sinh học ngoài phạm vi quyền tài phán quốc gia), các quốc gia phát triển có nghĩa vụ chia sẻ kiến thức và công nghệ biển của mình với các quốc gia đang phát triển, thúc đẩy sự hợp tác và tham gia công bằng. Hiệp ước này cũng nhằm mục đích đảm bảo rằng các lợi ích thu được từ những khám phá trên biển được chia sẻ công bằng và mọi người đều được tiếp cận với kiến thức. Liên Hợp Quốc. "Agreement on Marine Biological diversity of Area beyond National Jurisdiction" (Thỏa thuận về đa dạng sinh học biển của khu vực ngoài phạm vi quyền tài phán quốc gia). <https://www.un.org/bbnjagreement/en>

³⁸ KHÔNG được dùng robot hàng hải để hỗ trợ sản xuất dầu khí.



8. Hệ thống, công nghệ và các biện pháp đo lường giúp xác định và ngăn chặn việc buôn bán trái phép các loài động vật hoang dã biển/các loài sinh vật biển (bao gồm cả san hô).
9. Bảo tồn, cải thiện và phục hồi dòng chảy thủy văn và trầm tích tự nhiên.
10. Cơ sở năng lượng gió ngoài khơi,³⁹ chẳng hạn như các trang trại gió không gây hại cho hệ sinh thái biển,⁴⁰ với các tính năng bổ sung như khu bảo tồn thủy sản cho con non của một số loài sinh vật biển nhất định, các yếu tố rạn san hô nhân tạo quy mô lớn và các biện pháp khác thúc đẩy đa dạng sinh học biển.⁴¹

F Du lịch và giải trí

1. Các trung tâm hỗ trợ du khách tham quan khu vực nước ngọt và biển tự nhiên, chứng chỉ và/hoặc chương trình giới thiệu về môi trường và đa dạng sinh học, đồng thời phổ biến nghiên cứu và kiến thức về sông, hồ, vùng đất ngập nước, rạn san hô và các hệ sinh thái dưới nước khác.
2. Du lịch bền vững được cấp phép và chứng nhận⁴² ở những khu vực gần vùng nước⁴³ và các vùng ven biển có các yếu tố sinh kế toàn diện và cơ hội kinh doanh, chẳng hạn như khu nghỉ dưỡng, khách sạn, nhà điều hành thuyền, trường dạy chèo thuyền và trung tâm lặn.

39 Các trang trại gió ngoài khơi được đưa vào Hướng dẫn về tài chính xanh lam của IFC phải đáp ứng điều kiện là các yếu tố bổ sung như khu vực cấm đánh bắt cá và rạn san hô nhân tạo, góp phần bảo tồn tài nguyên thiên nhiên, và đa dạng sinh học được thêm vào thiết kế dự án thông qua quy hoạch không gian biển địa phương. Ngoài ra, các cấp cơ sở phục vụ Đánh giá tác động môi trường toàn diện phải được thực hiện trong suốt một năm, cùng với việc giám sát môi trường định kỳ của khu vực trong quá trình hoạt động. Các trang trại này KHÔNG được liên kết với ngành dầu khí ngoài khơi do có khả năng góp phần vào việc tiếp tục phụ thuộc nền kinh tế dựa trên nhiên liệu hóa thạch và phát thải khí nhà kính. Các cơ sở này cũng không thể liên kết với ngành khai thác khoáng sản dưới đáy biển vì các hoạt động được liên kết có khả năng gây hại cho đại dương và sinh vật biển.

40 Dựa trên kinh nghiệm sâu rộng trong việc đánh giá rủi ro môi trường của các dự án điện gió ngoài khơi, một số chuyên gia kỹ thuật khuyến nghị nên đặt các trang trại điện gió ngoài khơi cách bờ biển ít nhất 20 km nhưng điều này có thể thay đổi tùy thuộc vào hệ sinh thái biển cụ thể.

41 Việc thông báo về các địa điểm phù hợp phải dựa trên bản đồ đánh giá độ nhạy cảm về đa dạng sinh học và Đánh giá môi trường chiến lược. Hơn nữa, không có dự án điện gió ngoài khơi nào được đặt tại Khu vực được bảo vệ hợp pháp hoặc Khu vực được quốc tế công nhận có quy chế bảo vệ.

42 Ví dụ về du lịch bền vững được cấp phép và chứng nhận là du lịch có chứng nhận chính thức, bao gồm bảo vệ đại dương và quản lý nước trong các tiêu chí kiểm toán, và được cấp phép chính thức theo quy định của pháp luật. Bao gồm nhưng không giới hạn ở chứng nhận Preferred-by-Nature và các chứng nhận khác dựa trên Tiêu chí của Hội đồng Du lịch Bền vững Toàn cầu (GSTC) dành cho Khách sạn và Nhà điều hành Tour.

43 Khu vực gần vùng nước là khu vực giáp với bờ biển hoặc có ít nhất 50% diện tích bề mặt nằm trong phạm vi 50 km tính từ bờ biển, hoặc nằm trong phạm vi 50 km tính từ các con sông và hồ nơi tất cả dòng nước chảy tràn của bề mặt lân cận đều đổ vào.

4

Chỉ số cho các
hoạt động liên
quan đến tài chính
xanh lam



4

Chỉ số cho các hoạt động liên quan đến tài chính xanh lam

Đối với các công cụ tài chính được gắn nhãn xanh lam, có thể sử dụng các chỉ số tác động để chứng minh lợi ích về môi trường và xã hội, cũng như lợi ích đồng thời tạo ra từ các hoạt động đủ điều kiện gắn nhãn xanh lam.

Các chỉ số này⁴⁴ cũng có thể được gọi là KPI⁴⁵ nếu chúng được xác định và lựa chọn là phù hợp và quan trọng đối với chiến lược, chính sách và hoạt động kinh doanh của bên phát hành hoặc bên vay. Mặc dù việc sử dụng và chức năng của các chỉ số này sẽ khác nhau tùy thuộc vào loại và quy mô của hoạt động cũng như công cụ tài chính đang được xem xét, bên phát hành hoặc bên vay nên dùng mọi biện pháp hợp lý để thu thập dữ liệu về việc sử dụng nguồn vốn huy động được cho báo cáo phân bổ và cho báo cáo tác động theo các chỉ số tác động có liên quan được bao gồm trong Hướng dẫn báo cáo tác động của ICMA và các tài liệu liên quan.⁴⁶ Đối với các công cụ liên kết bền vững, các chỉ số phải có liên quan, thiết thực, đầy tham vọng và phù hợp với các KPI và SPT xanh lam đã chọn, có thể phản ánh chiến lược và đóng góp chung của bên phát hành hoặc bên vay.

44 Các chỉ số trong bảng chỉ để tham khảo và mang tính chất chỉ dẫn. Nếu các chỉ số này được sử dụng để làm KPI trong các công cụ SLF, thì việc lựa chọn và sử dụng chúng phải được tùy chỉnh dựa trên mục đích sử dụng và đối tượng sử dụng. Nếu được sử dụng để cung cấp thông tin cho các KPI trong các công cụ SLF, các chỉ số này không nhằm mục đích thay thế hoặc loại trừ năm thành phần cốt lõi cần tuân thủ theo SLBP và SLLP.

45 Trái phiếu và khoản vay liên kết bền vững khuyến khích bên phát hành/bên vay đạt được các mục tiêu bền vững (ESG) thiết thực, mang tính định lượng, được xác định trước, có tham vọng, được giám sát thường xuyên và được xác minh bên ngoài thông qua các Chỉ số đo lường chính (KPI) và Mục tiêu hiệu quả bền vững (SPT).

46 ICMA. (Tháng 6 năm 2019). The Green Bond Principles. Harmonized Framework for Impact Reporting. <https://www.icmagroup.org/assets/documents/Regulatory/Green-Bonds/June-2019/Handbook-Harmonized-Framework-for-Impact-Reporting-WEB-100619.pdf>

Bảng 2 cung cấp danh sách không đầy đủ các ví dụ về chỉ số liên quan đến các hoạt động đủ điều kiện gắn nhãn xanh lam mà bên phát hành và bên vay của các công cụ tài chính được gắn nhãn xanh lam có thể xem xét.

Bảng 2

Minh họa các chỉ số tác động của tài chính xanh lam (chỉ là ví dụ)

HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH XANH LAM	CHỈ BÁO MINH HỌA	ĐƠN VỊ
 A Quản lý nước và nước thải bền vững	Giảm sử dụng nước hoặc tiết kiệm nước	%/năm, m³/năm
	Giảm khai thác nước ⁴⁷	m³/năm
	Năng lực cơ sở hạ tầng đáp ứng các tiêu chí bền vững	%, m³/năm
	Giảm tiêu thụ nước hoặc tiết kiệm nước cho mỗi người dùng hoặc dịch vụ	%/năm, m³/năm
	Số người được phục vụ/hưởng lợi, số kết nối mới vào hệ thống nước thải	#/năm
	Năng lực xử lý nước mỗi năm	m³/năm
	Độ dài của cơ sở hạ tầng được cải thiện, phạm vi của mạng lưới cấp nước	m hoặc km
	Giảm % tải lượng chất dinh dưỡng (Nitơ, Photpho, Nhu cầu oxy sinh hóa, Nhu cầu oxy hóa học)	%
	Tỷ lệ nước thải được tái sử dụng	%
	Lượng nước được xử lý bổ sung mỗi năm	m³/năm

⁴⁷ Áp dụng cho các dự án khử muối và tái sử dụng nước.

HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH XANH LAM	CHỈ BÁO MINH HỌA	ĐƠN VỊ
 B Các sản phẩm thân thiện với đại dương, công nghệ sinh học biển và hóa chất	Tỷ lệ phần trăm của các sản phẩm thân thiện với biển và nước so với các sản phẩm khác	%
	Năng lực sản xuất đáp ứng các tiêu chí	tấn
	Khối lượng của các sản phẩm dựa trên nhiên liệu hóa thạch được thay thế	tấn/năm
	Trọng lượng và/hoặc thể tích và tỷ lệ % của phân bón/nhựa được thay thế	tấn/năm; %
	Năng lực tái chế nhựa (khối lượng hoặc thể tích)	tấn/năm
	Số người được phục vụ/hưởng lợi	#/năm
 C Vận tải và giao nhận	% xử lý nước dẫn tàu	%/năm
	Tỷ lệ phần trăm của đội tàu được nâng cấp hệ thống xử lý nước dẫn tàu	%
	Khối lượng nước dẫn tàu, nước đen, nước xám hoặc nước đáy tàu đã được xử lý	m ³ /năm
	Số lượng hệ thống/cơ sở được thiết lập	#
	Năng lực của các cơ sở tiếp nhận chất thải	tấn
	Số vụ va chạm với động vật có vú lớn đã tránh được	#/năm
	Tỷ lệ tàu chạy điện trong đội	%
 D Nghề cá và nuôi trồng thủy sản	Sản xuất bền vững theo khối lượng	tấn/năm
	Loại bỏ chất dinh dưỡng tính theo khối lượng	tấn/năm
	Công suất trữ lạnh	m ³
	Tỷ lệ sản xuất đáp ứng tiêu chuẩn MSC/ASC	%/năm
	Ngư dân đánh bắt thủ công được hưởng lợi	Số người
	Số lượng hệ thống truy xuất nguồn gốc hiện có	#/năm
	Khu vực nước được bảo vệ	m ² /năm

HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH XANH LAM	CHỈ BÁO MINH HỌA	ĐƠN VỊ
 E Phục hồi môi trường sống và bảo vệ các môi trường ven biển, biển và lưu vực sông	Chiều dài của sông hoặc khu vực của hệ sinh thái nước được bảo tồn, cải thiện và/hoặc khôi phục	km hoặc
	Ngư dân đánh bắt thủ công được hưởng lợi	m²/năm
	Giá trị tài nguyên được bảo hiểm	Số người
	Số người được phục vụ/hưởng lợi	USD/năm
	Mức độ bao phủ của các hệ thống theo tỷ lệ %	#/năm
	Công suất lắp đặt của một trang trại gió ngoài khơi có các đặc điểm đa dạng sinh học	%/năm
	Khu vực có đặc điểm thúc đẩy đa dạng sinh học	MW
 F Du lịch và giải trí	Số lượng nhà khai thác bền vững (GSTC, Green Globe)	#
	Số lượng việc làm được tạo ra trong hoạt động du lịch bền vững	#
	Tỷ lệ các cơ sở được chứng nhận	%
	Số lượng khách tham quan được phép	#/năm
	Số người được phục vụ/hưởng lợi	#/năm



5

Đánh giá bên
ngoài

5

Đánh giá bên ngoài

Chúng tôi đặc biệt khuyến nghị Ý kiến của bên thứ hai xác nhận rằng các công cụ xanh lam được đề xuất phù hợp với Hướng dẫn này, Nguyên tắc trái phiếu xanh, Nguyên tắc khoản vay xanh, Nguyên tắc trái phiếu liên kết bền vững và/hoặc Nguyên tắc

khoản vay liên kết bền vững. Hướng dẫn này có thể định hướng quá trình xem xét tính đủ điều kiện của chủ đề xanh lam trong các công cụ tài chính được đề xuất.

Phụ lục 1

Sắp xếp các hoạt động xanh lam theo Nguyên tắc trái phiếu xanh và Nguyên tắc khoản vay xanh

Bảng dưới đây mang tính chỉ dẫn và nhằm so sánh mục tiêu chính của một hoạt động xanh lam và mức độ tác động chỉ dẫn của hoạt động đó so với các mục tiêu môi trường của Nguyên tắc trái phiếu xanh và Nguyên tắc khoản vay xanh. Vì mang tính chỉ dẫn,

bảng này không cấu thành các tiêu chí đủ điều kiện và chỉ được cung cấp để tham khảo. Đối với các dự án cụ thể, có thể cần bổ sung thêm thông tin về bối cảnh của dự án và các tiêu chuẩn môi trường áp dụng.

Bảng 3

Sắp xếp mang tính chỉ dẫn theo Nguyên tắc trái phiếu xanh và Nguyên tắc khoản vay xanh

CÁC NHÓM TIÊU CHÍ ĐỦ ĐIỀU KIỆN					
HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH XANH LAM	PHÒNG NGỪA VÀ KIỂM SOÁT Ô NHIỄM	BẢO TỒN TÀI NGUYÊN THIÊN NHIÊN	BẢO TỒN ĐA DẠNG SINH HỌC	GIẢM THIỂU BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU ⁴⁸	THÍCH ỨNG VỚI BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU
A. Quản lý nước và nước thải bền vững	●	●	●	●	●
1. Các hoạt động khai thác nước được thực hiện dựa trên đánh giá toàn diện về khả năng cung cấp nước ngọt và đảm bảo cân bằng giữa lượng nước thải và bổ sung, qua đó ngăn ngừa tình trạng khai thác quá mức.		●		●	●
2. Công nghệ tiết kiệm nước, thiết bị và hoạt động quản lý nước giúp giảm mức tiêu thụ nước, bao gồm nhưng không giới hạn ở các hệ thống và công nghệ (ví dụ: tưới nhỏ giọt, trữ và sử dụng nước mưa, giải pháp tái chế nước, cảm biến, công cụ đo lượng nước thông minh và các kỹ thuật nông sinh thái để bảo tồn nguồn nước).		●	●	●	●

Xanh lam nhạt: Các hoạt động xanh lam mới trong phiên bản 2.0

Vàng nhạt: Các hoạt động từ phiên bản 1.0 đã được sửa đổi hoặc cập nhật

48 Mặc dù Nguyên tắc trái phiếu xanh và Nguyên tắc khoản vay xanh không đề cập cụ thể đến giảm nhẹ như một hạng mục, nhưng đây là một phần không thể thiếu của nhiều hoạt động xanh đủ điều kiện.

CÁC NHÓM TIÊU CHÍ ĐỦ ĐIỀU KIỆN					
HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH XANH LAM	PHÒNG NGỪA VÀ KIỂM SOÁT Ô NHIỄM	BẢO TỒN TÀI NGUYÊN THIÊN NHIÊN	BẢO TỒN ĐA DẠNG SINH HỌC	GIẢM THIỂU BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU ⁴⁸	THÍCH ỨNG VỚI BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU
3. Hệ thống thoát nước, hệ thống quản lý lũ lụt cũng như các cơ sở hạ tầng thích ứng và phục hồi khác giúp ngăn chặn nhựa, hóa chất hoặc chất gây ô nhiễm xâm nhập vào dòng nước chảy tràn ở những khu vực gần vùng nước.	●	●	●	●	●
4. Xây mới, mở rộng, phục hồi hoặc nâng cấp cơ sở hạ tầng cung cấp nước bền vững (ví dụ: khai thác và xử lý) cho phép giảm đáng kể lượng nước được khai thác để đáp ứng một nhu cầu đã được xác định.	●	●		●	
5. Các nhà máy khử muối bền vững (không tạo ra hiện tượng khóa carbon và không phải là nguồn phát thải cao) áp dụng các công nghệ hiệu quả và ít tác động, chẳng hạn như hệ thống màng, để giúp ngăn chặn tình trạng cạn kiệt nước ngầm và đất ngập nước, thúc đẩy việc giảm khai thác từ các nguồn nước không bền vững và tránh làm ô nhiễm môi trường do nước siêu mặn (ví dụ: tiêu chuẩn ISO 23446).		●		●	●
6. Việc phát triển, thay thế và/hoặc phục hồi hệ thống dẫn và phân phối nước (ví dụ: đường ống và mạng lưới) chứng minh được khả năng giảm ít nhất 10% tổn thất thực tế so với mức cơ sở đã được ghi nhận.		●	●	●	●
7. Nhà máy xử lý nước thải và hệ thống thu gom nước thải, bao gồm khu vực đô thị, công nghiệp, kinh doanh nông nghiệp, thương mại và/hoặc dân cư.	●	●	●		

Xanh lam nhạt: Các hoạt động xanh lam mới trong phiên bản 2.0

Vàng nhạt: Các hoạt động từ phiên bản 1.0 đã được sửa đổi hoặc cập nhật

CÁC NHÓM TIÊU CHÍ ĐỦ ĐIỀU KIỆN					
HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH XANH LAM	PHÒNG NGỪA VÀ KIỂM SOÁT Ô NHIỄM	BẢO TỒN TÀI NGUYÊN THIÊN NHIÊN	BẢO TỒN ĐA DẠNG SINH HỌC	GIẢM THIỂU BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU ⁴⁸	THÍCH ỨNG VỚI BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU
8. Các dự án tái sử dụng nước thải chứng minh được khả năng giảm tình trạng khai thác nước hoặc ô nhiễm nguồn nước.	●	●	●		●
B. Các sản phẩm thân thiện với đại dương, công nghệ sinh học biển và hóa chất (bao gồm các sản phẩm thích ứng với nền kinh tế tuần hoàn)	●		●	●	
1. Việc thu gom bền vững vật liệu hữu cơ tự nhiên dư thừa (có nguồn gốc từ thực vật) hoặc từ môi trường nước và biển (như rong biển Sargassum) và chuyển đổi thành các sản phẩm hoặc chất bền vững mới có công dụng và giá trị thay thế mà không làm gián đoạn hệ sinh thái địa phương.	●		●	●	
2. Các sản phẩm gia dụng được làm từ nguyên liệu thô bền vững có thể thay thế các sản phẩm có hại hiện có hoặc giảm lượng nitơ và phốt pho trong môi trường nước.	●		●	●	
3. Giảm ít nhất 20 phần trăm trên mỗi đơn vị sản phẩm hoặc thay thế phân bón tổng hợp gốc phốt-phát hoặc gốc nitơ bằng các giải pháp thay thế bền vững và các loại phân bón, chất bổ sung phân hủy sinh học ở những khu vực kết nối với sông hoặc lưu vực nước ven biển.	●		●	●	

Xanh lam nhạt: Các hoạt động xanh lam mới trong phiên bản 2.0

Vàng nhạt: Các hoạt động từ phiên bản 1.0 đã được sửa đổi hoặc cập nhật

CÁC NHÓM TIÊU CHÍ ĐỦ ĐIỀU KIỆN					
HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH XANH LAM	PHÒNG NGỪA VÀ KIỂM SOÁT Ô NHIỄM	BẢO TỒN TÀI NGUYÊN THIÊN NHIÊN	BẢO TỒN ĐA DẠNG SINH HỌC	GIẢM THIỂU BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU ⁴⁸	THÍCH ỨNG VỚI BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU
4. Các loại sợi thay thế ít carbon và phân hủy sinh học (như Lyocell) thay thế cho các loại sợi có nguồn gốc từ nhiên liệu hóa thạch (ví dụ như polyester) trong chuỗi giá trị của ngành y tế, may mặc và các ngành công nghiệp khác.	●		●	●	
5. Nhựa và bao bì phân hủy sinh học có nguồn gốc từ thực vật hoặc nhựa và bao bì có thể phân hủy thành phần hữu cơ tại những nơi có sẵn cơ sở ủ phân.	●		●	●	
6. Sử dụng nhựa tái chế hoặc tái sử dụng trong sản xuất theo hướng tiếp cận nền kinh tế tuần hoàn tại các khu vực liên quan đến sông hoặc lưu vực ven biển.	●	●	●	●	
7. Cơ sở thu gom và tái chế nhựa, thay thế bao bì nhựa bằng vật liệu bền vững và phân hủy sinh học, cũng như tái sử dụng hoặc chuyển đổi mục đích sử dụng của nhựa ở những khu vực gần vùng nước.	●	●	●	●	
C. Vận tải và giao nhận	●		●	●	●
1. Các tàu chạy điện, tàu chạy bằng năng lượng gió và tàu sử dụng nhiên liệu gốc hydro phát thải thấp (bao gồm cả tàu sử dụng pin nhiên liệu), cùng cơ sở hạ tầng hỗ trợ liên quan như cơ sở hạ tầng sạc (bao gồm cả nguồn điện tái tạo tại bờ hoặc các điểm sạc tái tạo ngoài khơi), cũng như cơ sở hạ tầng lưu trữ và tiếp nhiên liệu cho nhiên liệu gốc hydro phát thải thấp.			●	●	

Xanh lam nhạt: Các hoạt động xanh lam mới trong phiên bản 2.0

Vàng nhạt: Các hoạt động từ phiên bản 1.0 đã được sửa đổi hoặc cập nhật

CÁC NHÓM TIÊU CHÍ ĐỦ ĐIỀU KIỆN					
HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH XANH LAM	PHÒNG NGỪA VÀ KIỂM SOÁT Ô NHIỄM	BẢO TỒN TÀI NGUYÊN THIÊN NHIÊN	BẢO TỒN ĐA DẠNG SINH HỌC	GIẢM THIỂU BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU ⁴⁸	THÍCH ỨNG VỚI BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU
2. Các công cụ theo dõi, giám sát, lập bản đồ và phân tích dựa trên công nghệ và/hoặc các phương pháp định tuyến thay thế để bảo vệ sinh vật dưới nước (ví dụ: tránh va chạm với các loài động vật biển lớn có vú).			●		
3. Tàu vận tải và xử lý nước dẫn tàu để tuân thủ Công ước quốc tế về kiểm soát và quản lý nước dẫn cũng như căn nước dẫn của tàu (Công ước BWM) nhằm tránh sự lây lan của các loài ngoại lai xâm lấn (ví dụ: tiêu chuẩn ISO 11711).	●		●		●
4. Thiết bị và cơ sở xử lý nước không dùng hóa chất (như lò phản ứng sinh học màng và tia UV) cho tất cả nước đen và nước xám phát sinh từ cảng và tàu thuyền.	●		●		
5. Xử lý nước đáy tàu trên các tàu vận tải.	●		●		
6. Công nghệ giảm thiểu ô nhiễm tiếng ồn hàng hải, phương pháp đo lường và thiết bị trên các tàu vận tải.	●		●		
7. Tái chế và/hoặc chuyển đổi mục đích sử dụng của tàu thuyền.	●	●	●		
8. Hệ thống, công nghệ và phương pháp đo lường hỗ trợ cải thiện công tác phòng ngừa tràn dầu (nhiên liệu), giảm thiểu rủi ro và các cơ sở phục hồi.	●				●

Xanh lam nhạt: Các hoạt động xanh lam mới trong phiên bản 2.0

Vàng nhạt: Các hoạt động từ phiên bản 1.0 đã được sửa đổi hoặc cập nhật

CÁC NHÓM TIÊU CHÍ ĐỦ ĐIỀU KIỆN					
HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH XANH LAM	PHÒNG NGỪA VÀ KIỂM SOÁT Ô NHIỄM	BẢO TỒN TÀI NGUYÊN THIÊN NHIÊN	BẢO TỒN ĐA DẠNG SINH HỌC	GIẢM THIỂU BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU ⁴⁸	THÍCH ỨNG VỚI BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU
9. Cơ sở tiếp nhận chất thải rắn và các chất thải khác tại các cảng và bến cảng để thu gom và xử lý rác cũng như chất thải.	●		●		●
D. Nghề cá và nuôi trồng thủy sản	●	●		●	●
1. Thiết lập và duy trì các khu vực cấm khai thác (NTZ).		●	●		
2. Sản xuất nuôi trồng thủy sản bền vững trên đất liền đối với các sản phẩm ngách có giá trị cao như giáp xác, nhím biển, san hô cảnh và cá.	●		●		
3. Nuôi trồng bền vững các loài nhuyễn thể để loại bỏ tảo và chất dinh dưỡng ở vùng nước ven biển phú dưỡng.	●	●	●		
4. Sản xuất bền vững tảo và sinh vật biển vi mô hoặc vĩ mô khác để chế biến thực phẩm, thức ăn chăn nuôi, dược phẩm, mỹ phẩm hoặc các sản phẩm sinh học khác thông qua các ứng dụng công nghệ sinh học.	●		●		
5. Chuỗi lạnh và kho lạnh cho hoạt động đánh bắt cá quy mô nhỏ và vừa ở những khu vực có hạn ngạch đánh bắt bền vững.	●		●	●	●
6. Chế biến và phát triển sản phẩm ở quy mô vừa và lớn, tập trung vào các loài cá biển, chẳng hạn như thần cá, cá dùng làm sashimi và đánh bắt phụ, tại các khu vực có hạn ngạch đánh bắt bền vững được áp dụng.	●				

Xanh lam nhạt: Các hoạt động xanh lam mới trong phiên bản 2.0

Vàng nhạt: Các hoạt động từ phiên bản 1.0 đã được sửa đổi hoặc cập nhật

CÁC NHÓM TIÊU CHÍ ĐỦ ĐIỀU KIỆN					
HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH XANH LAM	PHÒNG NGỪA VÀ KIỂM SOÁT Ô NHIỄM	BẢO TỒN TÀI NGUYÊN THIÊN NHIÊN	BẢO TỒN ĐA DẠNG SINH HỌC	GIẢM THIỂU BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU ⁴⁸	THÍCH ỨNG VỚI BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU
7. Nhà máy lọc sinh học quy mô vừa và nhỏ để sản xuất các sản phẩm phụ từ chế biến cá (ví dụ: dầu, collagen, axit amin và sản xuất khoáng chất) tại các khu vực có hạn ngạch đánh bắt cá bắt buộc.	●		●		
8. Các nghề cá đáp ứng, duy trì hoặc vượt tiêu chuẩn của chứng nhận từ Hội đồng Quản lý Biển (MSC) hoặc tương đương.	●	●			
9. Nuôi trồng thủy sản đáp ứng, duy trì hoặc vượt tiêu chuẩn chứng nhận của Hội đồng Quản lý Nuôi trồng Thủy sản ³⁰ (ASC) hoặc tương đương.	●	●	●		
10. Sản xuất, buôn bán hoặc bán lẻ các sản phẩm hải sản có nhãn xanh lam của Hội đồng Quản lý Biển hoặc nhãn của Hội đồng Quản lý Nuôi trồng Thủy sản.	●	●	●		
11. Hệ thống truy xuất nguồn gốc nhằm đảm bảo tính bền vững của hoạt động, cơ sở vật chất và chuỗi cung ứng trong ngành thủy sản. Khoản đầu tư này phải đáp ứng, duy trì hoặc vượt tiêu chuẩn chứng nhận chuỗi hành trình sản phẩm của Hội đồng Quản lý Biển dành cho các nhà cung cấp sản phẩm hải sản.	●	●	●		

Xanh lam nhạt: Các hoạt động xanh lam mới trong phiên bản 2.0

Vàng nhạt: Các hoạt động từ phiên bản 1.0 đã được sửa đổi hoặc cập nhật

CÁC NHÓM TIÊU CHÍ ĐỦ ĐIỀU KIỆN					
HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH XANH LAM	PHÒNG NGỪA VÀ KIỂM SOÁT Ô NHIỄM	BẢO TỒN TÀI NGUYÊN THIÊN NHIÊN	BẢO TỒN ĐA DẠNG SINH HỌC	GIẢM THIỂU BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU ⁴⁸	THÍCH ỨNG VỚI BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU
12. Hệ thống thông tin, công nghệ và thiết bị được triển khai để giám sát, đo lường, theo dõi và báo cáo các chỉ số vật lý và hóa học của vùng nước nhằm đạt được mục tiêu quản lý nghề cá và nuôi trồng thủy sản bền vững. Điều này có thể bao gồm các hệ thống máy bay không người lái, tàu buồm tự hành, phương tiện tự hành dưới nước và phao đại dương, cùng nhiều công nghệ khác.	●	●	●		
13. Các dự án cải thiện nghề cá đã đăng ký với International Seafood Sustainability Foundation.		●	●		
E. Phục hồi môi trường sống và bảo vệ môi trường ven biển, biển và lưu vực sông		●	●		●
1. Xác định, chiết xuất và thử nghiệm thực địa các sinh vật dưới nước và đại dương để mở rộng kiến thức về đa dạng sinh học dưới nước và biển cũng như bảo vệ các hệ sinh thái này.	●		●	●	
2. Bảo tồn, cải thiện và phục hồi hệ sinh thái nước ngọt, biển và ven biển, tốt nhất là sử dụng phương pháp quản lý hệ sinh thái, bao gồm hỗ trợ các cơ cấu quản trị sáng tạo phù hợp với các khoản đầu tư công và tư. Các hệ thống này bao gồm nhưng không giới hạn ở vùng đất ngập nước, rạn san hô, rừng ngập mặn, đồng cỏ biển và đầm lầy thủy triều.		●	●		●

Xanh lam nhạt: Các hoạt động xanh lam mới trong phiên bản 2.0

Vàng nhạt: Các hoạt động từ phiên bản 1.0 đã được sửa đổi hoặc cập nhật

CÁC NHÓM TIÊU CHÍ ĐỦ ĐIỀU KIỆN					
HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH XANH LAM	PHÒNG NGỪA VÀ KIỂM SOÁT Ô NHIỄM	BẢO TỒN TÀI NGUYÊN THIÊN NHIÊN	BẢO TỒN ĐA DẠNG SINH HỌC	GIẢM THIỂU BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU ⁴⁸	THÍCH ỨNG VỚI BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU
3. Hệ thống thông tin, công nghệ và thiết bị được triển khai để giám sát, đo lường, theo dõi và báo cáo các chỉ số vật lý và hóa học của một vùng nước nhằm phục hồi hệ sinh thái nước và tăng cường khả năng chống chịu thảm họa. Điều này có thể bao gồm các hệ thống máy bay không người lái, tàu buồm tự hành, phương tiện tự hành dưới nước và phao đại dương, cùng nhiều công nghệ khác.	●	●	●		●
4. Các kỹ thuật phục hồi mới, chẳng hạn như các cấu trúc phục hồi môi trường sống rạn san hô nhân tạo sử dụng tinh bột khoai tây phân hủy sinh học, trồng rừng ngập mặn và cỏ biển, và các dự án phục hồi rạn san hô.		●	●		●
5. Công nghệ mới, chẳng hạn như robot hàng hải, để kiểm soát các loài xâm lấn, bao gồm nhưng không giới hạn ở sinh vật phù du, giáp xác và động vật thân mềm.		●	●		
6. Các hoạt động thích ứng quan trọng dựa trên hệ sinh thái ven biển, bao gồm bảo vệ, phục hồi và quản lý bền vững các hệ sinh thái carbon xanh ven biển		●	●		●
7. Thiết lập, mở rộng và quản lý các Khu bảo tồn biển (MPA) và Biện pháp bảo tồn hiệu quả khác theo khu vực (OECM) nhằm bảo tồn vùng ven biển, cũng như bảo vệ và phục hồi môi trường sống biển.		●	●		

Xanh lam nhạt: Các hoạt động xanh lam mới trong phiên bản 2.0

Vàng nhạt: Các hoạt động từ phiên bản 1.0 đã được sửa đổi hoặc cập nhật

CÁC NHÓM TIÊU CHÍ ĐỦ ĐIỀU KIỆN					
HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH XANH LAM	PHÒNG NGỪA VÀ KIỂM SOÁT Ô NHIỄM	BẢO TỒN TÀI NGUYÊN THIÊN NHIÊN	BẢO TỒN ĐA DẠNG SINH HỌC	GIẢM THIỂU BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU ⁴⁸	THÍCH ỨNG VỚI BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU
8. Hệ thống, công nghệ và các biện pháp đo lường giúp xác định và ngăn chặn việc buôn bán trái phép các loài động vật hoang dã biển/ các loài sinh vật biển (bao gồm cả san hô).		●	●		●
9. Bảo tồn, cải thiện và phục hồi dòng chảy thủy văn và trầm tích tự nhiên.		●	●		●
10. Cơ sở năng lượng gió ngoài khơi, chẳng hạn như các trang trại gió không gây hại cho hệ sinh thái biển, với các tính năng bổ sung như khu bảo tồn thủy sản cho con non của một số loài sinh vật biển nhất định, các yếu tố rạn san hô nhân tạo quy mô lớn và các biện pháp khác thúc đẩy đa dạng sinh học biển.			●	●	
F. Du lịch và giải trí		●	●		
1. Các trung tâm du khách nước ngọt và biển dựa trên thiên nhiên, giới thiệu về môi trường và phổ biến nghiên cứu và kiến thức về hồ, vùng đất ngập nước, rạn san hô và các hệ sinh thái dưới nước khác.		●	●		
2. Du lịch bền vững được cấp phép và chứng nhận ở những khu vực gần vùng nước và với các vùng ven biển có các yếu tố sinh kế toàn diện và cơ hội kinh doanh, chẳng hạn như khu nghỉ dưỡng, khách sạn, nhà điều hành thuyền, trường dạy chèo thuyền và trung tâm lặn.		●	●		

Xanh lam nhạt: Các hoạt động xanh lam mới trong phiên bản 2.0

Vàng nhạt: Các hoạt động từ phiên bản 1.0 đã được sửa đổi hoặc cập nhật

Phụ lục 2

Việc áp dụng tài chính xanh lam thông qua hình thức quản lý sử dụng nguồn vốn huy động và các công cụ liên kết bền vững (chỉ mang tính minh họa)

Các ví dụ được cung cấp dưới đây chỉ mang tính chất minh họa và không nhằm mục đích áp dụng bắt buộc.

A. Công cụ quản lý sử dụng nguồn vốn huy động

Để minh họa, «Công ty A» là một công ty sản xuất đang huy động vốn thông qua phát hành trái phiếu để cải thiện các hoạt động bền vững bằng cách thay đổi việc sử dụng nhựa để hỗ trợ tình trạng của đại dương.

Công ty A được khuyến nghị đặc biệt tuân theo Khung tài chính xanh lam, phù hợp với Nguyên tắc trái phiếu xanh.

1. Sử dụng nguồn vốn huy động

- Các hạng mục đủ điều kiện để sử dụng tiền thu được từ trái phiếu cần phải phù hợp với Nguyên tắc trái phiếu xanh và Hướng dẫn về tài chính xanh lam của IFC.
- Trong trường hợp của Công ty A, nguồn vốn huy động được sẽ giúp hỗ trợ các thành phố và cộng đồng bền vững cũng như cuộc sống dưới nước.
- Theo Khung hướng dẫn, nguồn vốn huy động phải được phân bổ để tài trợ cho các hoạt động phù hợp với các hạng mục đủ điều kiện xanh lam.

Trong trường hợp này, sử dụng nguồn vốn huy động phù hợp với Hướng dẫn về tài chính xanh lam của IFC theo Loại B: Các sản phẩm thân thiện với đại dương, công nghệ sinh học biển và hóa chất.

Các sản phẩm thân thiện với đại dương, công nghệ sinh học biển và hóa chất	Sử dụng nhựa tái chế hoặc tái sử dụng trong sản xuất theo hướng tiếp cận nền kinh tế tuần hoàn tại các khu vực gần vùng nước.
	Cơ sở thu gom và tái chế nhựa, thay thế bao bì nhựa bằng vật liệu bền vững và phân hủy sinh học, cũng như tái sử dụng hoặc chuyển đổi mục đích sử dụng của nhựa ở những khu vực gần vùng nước.

2. Quy trình đánh giá và lựa chọn dự án

- Nhóm phát triển bền vững của Công ty A cần xác định các dự án xanh tiềm năng dựa trên các tiêu chí đủ điều kiện được nêu trong phần Sử dụng nguồn vốn huy động, sau đó sẽ được Ủy ban ESG xem xét thêm, bao gồm Văn phòng phát triển bền vững, Giám đốc điều hành, Giám đốc tài chính, Giám đốc công nghệ, Giám đốc rủi ro và các thành viên hỗ trợ khác chịu trách nhiệm quản lý và triển khai Khung tài chính xanh lam.
- Ngoài việc xem xét các tiêu chí đủ điều kiện, Ủy ban cũng nên đánh giá các khía cạnh sau:
 - Phù hợp với chiến lược, mục tiêu và mục đích phát triển bền vững của công ty.
 - Tuân thủ các quy định quốc gia/địa phương về xã hội và môi trường có liên quan.
 - Tuân thủ Tiêu chuẩn hiệu suất của IFC để xác định, giảm thiểu rủi ro, tác động về môi trường và xã hội, đồng thời tránh gây hại đáng kể đến xã hội hoặc môi trường.
- Cùng với việc thực hiện Khung tài chính xanh lam, Ủy ban cũng có trách nhiệm:
 - Giám sát việc phân bổ mục đích sử dụng tiền thu được và hiệu quả của dự án với sự hỗ trợ từ nhóm ngân quỹ và nhóm phát triển bền vững.
 - Thu thập và phân tích dữ liệu liên quan đến hoạt động và tác động của dự án.
 - Cập nhật Khung tài chính xanh lam khi cần thiết.

3. Quản lý nguồn vốn huy động

- Nguồn vốn huy động phải được quản lý theo chính sách quản lý ngân quỹ nội bộ của công ty. Nguồn vốn huy động sẽ được theo dõi một cách minh bạch và chỉ được dùng để tài trợ cho các hoạt động xanh lam được xác định trong Khung hướng dẫn. Bộ phận kế toán nội bộ sẽ cung cấp dấu vết kiểm toán để theo dõi sử dụng nguồn vốn huy động cho đến khi việc phân bổ hoàn tất.
- Công ty A cam kết phân bổ nguồn vốn huy động được cho các dự án xanh lam đủ điều kiện một cách kịp thời theo các tài liệu tài trợ có liên quan. Việc phân bổ và quản lý nguồn vốn sẽ được ghi chép kỹ lưỡng nội bộ và báo cáo cho bên cho vay/nhà đầu tư khi cần thiết cho đến khi việc phân bổ hoàn tất.

4. Báo cáo

- Công ty A phải thông báo kịp thời cho các bên cho vay/nhà đầu tư và cung cấp, ít nhất hàng năm, một báo cáo gồm thông tin sau cho đến khi đáo hạn.
- Phân bổ nguồn vốn huy động được
 - Danh sách các dự án xanh lam đủ điều kiện và mô tả ngắn gọn về các dự án.
 - Khối lượng tài trợ được phân bổ cho các dự án.
 - Nguồn vốn chưa phân bổ.
 - Thông tin liên quan khác, chẳng hạn như các công cụ được sử dụng để đầu tư tạm thời cho nguồn vốn huy động chưa được phân bổ.
- Tác động
 - Lượng polyethylen terephthalat (PET) được tái chế hàng năm là chỉ số tác động chính trong báo cáo tác động hàng năm.
 - Các chỉ số khác khi cần thiết.
 - Phương pháp tính toán các chỉ số tác động, bao gồm tính minh bạch tuyệt đối về phương pháp ước tính khi áp dụng.

B. Một công cụ liên kết bền vững tập trung vào lĩnh vực biển

Để minh họa, «Công ty B» là một công ty cung cấp nước cho phần lớn dân số ở một quốc gia đang phát triển. Mô hình kinh doanh của công ty là cung cấp dịch vụ cấp nước an toàn và đáng tin cậy, liên quan đến biển.

SLBP khuyến nghị các bên phát hành công khai lý do lựa chọn các KPI (ví dụ: tính phù hợp và tính trọng yếu), động lực của các SPT (chẳng hạn như mức độ tham vọng, tính nhất quán với quy hoạch chiến lược tổng thể hoặc chính sách phát triển bền vững và phương pháp đánh giá chuẩn), khả năng thay đổi đặc điểm tài chính và/hoặc cấu trúc trái phiếu, cũng như các sự kiện dẫn đến thay đổi đó, báo cáo dự kiến sau phát hành và xác minh độc lập, cũng như đại diện chung về sự phù hợp của bên phát hành với SLBP.

1. Lựa chọn các chỉ số đo lường chính (KPI)

- Các KPI phải có tham vọng, phù hợp và thiết thực với hoạt động kinh doanh của công ty.
- Hàng năm, cần tiến hành đánh giá tính trọng yếu của yếu tố bền vững để xác định, đánh giá và ưu tiên các vấn đề bền vững quan trọng nhất đối với doanh nghiệp và các bên liên quan. Điều quan trọng nhất đối với một công ty cung cấp dịch vụ tiện ích như vậy sẽ là giảm thiểu tổn thất thực tế.

KPI: Tổn thất thực tế trên một đơn vị dịch vụ

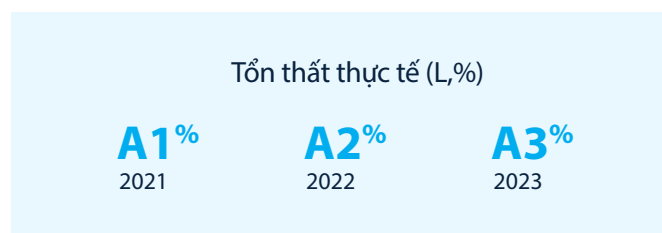
Lý do: Nhu cầu quản lý tốt hơn các tổn thất thực tế và bảo vệ tài nguyên nước ngày càng trở nên quan trọng, đặc biệt là trong bối cảnh hạn chế về nước tại các thành phố nơi Công ty B hoạt động. Quản lý tổn thất thực tế mang lại hiệu quả chi phí vượt trội so

với việc tăng cường công suất cung cấp, cho phép công ty giảm lượng nước đã xử lý bị thất thoát, mở rộng và cải thiện dịch vụ và hiệu quả, nâng cao hiệu quả tài chính, tăng khả năng chống chịu với biến đổi khí hậu và giảm mức tiêu thụ năng lượng. Bằng cách giải quyết thách thức về tổn thất thực tế, Công ty B sẽ thực hiện các bước hướng tới đạt được SDG 6, thông qua việc hướng tới mục tiêu hiệu quả sử dụng nước và đảm bảo việc khai thác và cung cấp bền vững các nguồn tài nguyên nước sạch.

Phạm vi: Chỉ số KPI này sẽ bao gồm tất cả các thành phố được mạng lưới của Công ty B phục vụ.

Định nghĩa: Chỉ số KPI này đo lường lượng nước thất thoát thực tế theo tỷ lệ % so với lượng nước đầu vào của hệ thống.

Hiệu suất trước đây:

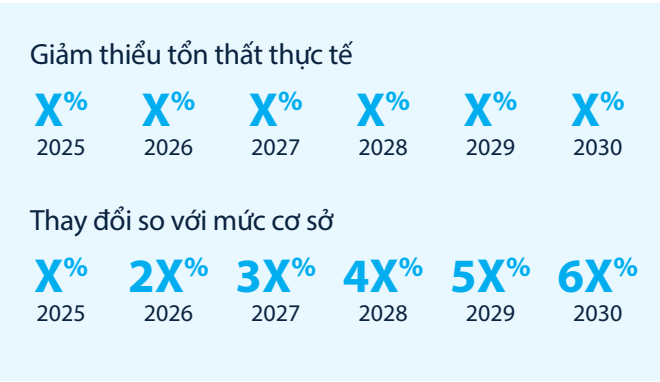


Mức cơ sở: Tổn thất thực tế được tính bằng tỷ lệ % tổn thất thực tế trung bình từ năm 2021 đến năm 2023 (A%). Mức trung bình của tổn thất thực tế được chọn làm mức cơ sở vì nó thể hiện tốt nhất hiệu suất của Công ty B trong điều kiện kinh doanh thông thường.

2. Hiệu chuẩn các Mục tiêu Hiệu suất Bền vững (SPT)

SPT: Giảm X% tổn thất thực tế hàng năm và giảm Y% tổn thất tổng thể vào năm 2030 (Y=6X)

Ngày quan sát mục tiêu: Cuối mỗi năm dương lịch



Đối chiếu chuẩn: SPT nên được so sánh với hiệu suất trước đây của Công ty B, dữ liệu trung bình quốc gia và các công ty cùng ngành như được hiển thị bên dưới.

	TỔN THẤT THỰC TẾ MỚI NHẤT CÓ SẴN	MỤC TIÊU
Công ty	Kịch bản thông thường (BAU)	Y% đến năm 2030
Dữ liệu quốc gia (n)	Tổn thất thực tế _n	Tổn thất thực tế _{nt}
Công ty cùng ngành 1 (p1)	Tổn thất thực tế _{p1}	Tổn thất thực tế _{pt1}
Công ty cùng ngành 2 (p2)	Tổn thất thực tế _{p2} theo kịch bản thông thường	Tổn thất thực tế _{pt2}
Công ty cùng ngành 3 (p3)	Tổn thất thực tế _{p3}	Tổn thất thực tế _{pt3}

SPT với mức giảm Y% vào năm 2030 so với mức cơ sở tham vọng hơn so với mục tiêu kinh doanh thông thường, tốt hơn so với Công ty cùng ngành 2 và 3, tương đương với Công ty cùng ngành 1.

Chiến lược đạt được SPT: Công ty B áp dụng phương pháp tiếp cận toàn diện để giảm thiểu tổn thất thực tế bằng cách giải quyết toàn bộ chu trình dịch vụ. Các biện pháp được lên kế hoạch bao gồm, nhưng không giới hạn ở, việc triển khai các công nghệ và thiết bị tiên tiến để thu thập dữ liệu và đo lường hiệu quả hệ thống, quản lý áp suất và kiểm soát rò rỉ, phân chia mạng lưới đường ống, và hợp tác với các nhà hoạch định chính sách về việc tăng cường quy định và thực thi.

3. Đặc điểm Trái phiếu/Khoản vay

Cấu trúc chính xác và các chi tiết khác, chẳng hạn như khả năng thay đổi của phiếu lãi suất và cơ chế dự phòng, sẽ được nêu rõ trong các tài liệu liên quan theo SLBP và SLLP. Công ty B sẽ cung cấp đủ bằng chứng hàng năm để xác nhận rằng công ty tiếp tục đáp ứng SPT cho đến khi đáo hạn.

4. Báo cáo

Để cung cấp cho các nhà đầu tư và các bên liên quan khác thông tin đầy đủ về tiến độ của Công ty B đối với các KPI và việc đạt được các SPT được nêu trong Khung tài chính liên kết bền vững, một báo cáo, ít nhất hàng năm, phải được công bố công khai trên trang web của Công ty B. Báo cáo này bao gồm nhưng không giới hạn ở:

- Hiệu quả của các KPI trong giai đoạn báo cáo có liên quan, bao gồm phương pháp tính toán và cơ sở dữ liệu, nếu có.
- Báo cáo xác minh bên ngoài nêu rõ hiệu quả của các KPI so với SPT.
- Cập nhật chiến lược phát triển bền vững và/hoặc quản trị của Công ty B có tác động đến KPI và SPT.

Khi khả thi và có thể, báo cáo cũng sẽ bao gồm:

- Giải thích định tính và/hoặc định lượng về sự đóng góp của các yếu tố chính đằng sau sự phát triển của các KPI hàng năm.
- Minh họa về tác động tích cực của việc cải thiện KPI đối với tính bền vững.
- Cập nhật các quy định mới hoặc đề xuất từ các cơ quan quản lý có liên quan đến KPI và SPT.

5. Xác minh

Để đảm bảo tính minh bạch cho các nhà đầu tư và các bên liên quan khác, Công ty B cần đảm bảo việc xác minh độc lập và bên ngoài bởi một hoặc nhiều chuyên gia đánh giá bên ngoài đủ điều kiện với chuyên môn liên quan được thực hiện như sau:

Ý kiến của bên thứ hai

Một nhà cung cấp ý kiến thứ hai đã đưa ra Ý kiến của bên thứ hai về Khung Tài chính Liên kết Bền vững của Công ty B, đánh giá tính phù hợp, tính vững chắc, độ tin cậy và mức độ tham vọng của các KPI và SPT đã chọn, đồng thời xác nhận sự phù hợp của chúng với năm thành phần cốt lõi của SLBP và SLLP do ICMA và LMA quản lý.

Xác minh KPI hàng năm

Công ty B phải đảm bảo việc xác minh độc lập và bên ngoài về KPI so với SPT hàng năm hoặc liên quan đến bất kỳ ngày kết thúc quan sát mục tiêu nào. Việc xác minh sẽ được thực hiện bởi một chuyên gia đánh giá bên ngoài có trình độ chuyên môn phù hợp. Công ty B cũng phải công khai báo cáo xác minh.

LIÊN HỆ

Hongze (Frank) Guo

Chuyên viên Vận hành Cấp trung
Ban Kinh doanh Khí hậu IFC

Francisco Avendano

Trưởng nhóm Tài chính Khí hậu
và Quản lý Rủi ro Khí hậu trên toàn cầu
Ban Kinh doanh Khí hậu IFC

Pushkala Ratan

Trưởng nhóm Tài chính Xanh lam trên toàn cầu và Trưởng
nhóm Tài chính Khí hậu Châu Á
Nhóm Định chế Tài chính IFC

Kaushi Liyanage

Chuyên viên Đầu tư Khí hậu Cấp trung
Nhóm Tài chính IFC

José Gamito Pires

Chuyên viên Tư vấn Tài chính Xanh lam
Nhóm Tài chính IFC

Email: bluefinance_enquiries@ifc.org

Nội dung trong tài liệu này được bảo hộ bản quyền.

Nội dung trong tài liệu này được bảo hộ bản quyền. Việc sao chép và/hoặc truyền tải một phần hoặc toàn bộ tác phẩm này mà không được phép có thể vi phạm luật hiện hành. IFC không đảm bảo tính chính xác, độ tin cậy hoặc tính đầy đủ của nội dung trong tài liệu này, hoặc đối với các kết luận hoặc phán đoán được mô tả trong tài liệu này, và không chịu trách nhiệm hoặc nghĩa vụ pháp lý nào đối với bất kỳ thiếu sót hoặc lỗi nào (bao gồm, nhưng không giới hạn, lỗi đánh máy và lỗi kỹ thuật) trong nội dung hoặc đối với việc dựa vào đó.

© International Finance Corporation 2025. Bảo lưu mọi quyền.

HỢP TÁC VỚI:



2121 Pennsylvania Avenue, N.W
Washington, D.C. 20433

ifc.org